

Mỹ-nữ Tân-văn

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

DEPT. OF POSTS
NO. A-15/0



Phân sơn tô điểm sơn-hà
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

DEPT. OF POSTS
NO. 23-8-1933

TÒA-BÁO

(REDACTION ADMINISTRATION)

N° 10, Rue Vanier, N° 10

SAIGON

SÁCH "GIA CHÁNH"

Sách này chia ra làm bốn phần:

Phần thứ nhất. — Chỉ cách nấu lủ một trăm món ăn thường. — 20 món đồ bát. 10 món đồ chay.

Phần thứ nhì. — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

Phần thứ ba. — Bàn về cách sắp đặt cỗ bàn, cách chươg dọn, cách tiếp đãi, vãn vãn.

Phần thứ tư. — Phụ thêm mục Gia đình thường-thức để giúp chị em việc vãn-vãn trong nhà.

Thiết là một quyển sách rất có ích cho phụ-nữ, món nào cũng chỉ hành về hệ coi làm theo là được, từ ngày quyển sách này ra đời đã được chị em hoan-nghinh một cách đặc-biệt. Số in ra lần thứ nhất tới năm ngàn quyển mà bán đã gần hết.

Sách in giấy thiết tốt dạng để đời, bìa sách tại chính tay nhà nữ-mỹ-thuật là cô Lê-thị-Lựu tốt nghiệp trường mỹ-thuật Hanoi vẽ giúp.

Giá bán mỗi cuốn: 0\$80

Có bán tại nhà báo Phụ-nữ Tân-văn. — Nhà in J. Viêt n°85 đường d'Ormay, Saigon.

Các nhà bán sách ở Saigon và Lục-tỉnh cũng đều có bán.

Còn gởi thơ mua xin gởi mandat theo thơ phụ thêm 0\$20 tiền gởi và đề thơ cho:

Madame NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Chủ báo Phụ-Nữ Tân-Văn

48. — Rue, Vannier — Saigon

HÃY HÚT THUỐC JOB

HÃY HÚT THUỐC JOB

Đi chụp hình mà không đèn

Photo Dakao

thiệt là đáng tiếc

Vi PHOTO DAKAO chụp hình đã khéo mà giá lại rẻ hơn các nơi
Cứ lại ngay PHOTO DAKAO ở ngang gare Dakao

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VÀ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÀM SÁCH (DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHU NỮ TÂN VĂN

Năm thứ năm, số 192 — 28 Mars 1933

Chủ-nhơn: Mme Nguyễn Đức Nhuận

Chủ-nhiệm: M. Nguyễn Đức Nhuận

Báo-quản: 48, Rue Vannier Saigon

Số đây nói: 566, Saigon

Đóng thép lặt: Phunutânvan/Saigon

Giá báo — Một năm 5\$00 — Sáu tháng 2\$80 — Ba tháng 1\$50 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ tờ và mandat xin gởi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

1. — Đàn-bà có bình-dẳng với đàn-ông chăng? PNTV
2. — Phong dao về tình nghĩa vợ chồng. D.V.T.
3. — Hai mẹ một con. — L. D. thuật.
4. — Cái bại táo-hôn phải kíp đem trừ. — T.Q.C.
5. — Dịch thơ tây. — C. G.

văn vãn

TIÊU-THUYẾT — VĂN-UYỂN — TIN TRONG NƯỚC VÀ PHẦN-NHI ĐỒNG

DÀN BÀ CÓ BÌNH ĐẲNG VỚI DÀN ÔNG CHĂNG?

Mới đây, một cái cơ-quan phụ-nữ rất có giá-trị ở bên Pháp là « Le Journal de la femme » có đem câu ấy ra làm vấn-đề để trưng cầu ý-kiến của những người thức giả.

Bài trả lời dưới đây là của cô Marie Reinhardt, một người đàn-bà rất danh giá, trước kia đã từng làm một vị thầy kiện danh tiếng ở tụng-đình và hiện giờ lại đương làm một ngôi sao rực rỡ trong kịch-giới.

Bản-báo lược thuật bài trả lời này để giới-thiệu cho chị em Việt-nam ta biết cái quan-niệm của phụ-nữ ở một nước văn-minh tiên tiến về sự « bình dẳng » giữa đàn-bà và đàn-ông.

P. N. T. V.

«Đàn-bà hẳn là bình-dẳng với đàn-ông, và tôi tưởng rằng một người nào biết phải cũng không có thể lấy sự đó làm nghi ngờ chi hết. Nhưng về cái tánh-chất của sự bình-dẳng ấy, thì tôi thấy như trong trí nhiều người, mà như là trong trí của bọn phụ-nữ chúng ta, vẫn còn chưa khỏi có chỗ hiểu nghĩa mập-mờ; vậy chủ-dịch của tôi hôm nay là muốn làm cho mất sự hiểu nghĩa mập-mờ ấy đi, bởi vì bình-dẳng, hai chữ đó chẳng phải nghĩa là giống nhau như hệt!

Theo như tôi hiểu, một người đàn-bà nếu muốn chứng tỏ ra mình là bình-dẳng với đàn-ông, thì chẳng cần gì phải cố rần làm cho mất hết bao nhiêu những cái gì của mình mà vẫn khác với đàn-ông, hoặc ở nơi bề ngoài, hoặc ở trong bản-lãnh.

Cái giá-trị của đàn-bà và cái giá-trị của đàn-ông tuy là có thể bằng nhau, nhưng bao giờ tánh-chất nó cũng khác nhau luôn. Ở trong hầu hết các phạm-vi, người đàn-bà cũng đều có thể làm cho đạt những mục-dịch giống với đàn-ông, chẳng kém gì hết, dầu đến những mục-dịch cao-xa cũng vậy: Sự đó mỗi ngày ta càng thấy chứng cớ rõ-ràng lắm. Nhưng muốn làm cho nên việc, thì đàn-bà cần phải đem những cái khả-năng đặc-biệt của mình ra mà phát-triển và lợi-dùng, chớ hễ mà bắt chước theo đàn-ông thì chỉ làm cho những cái khả-năng ấy bị sứt kém bớt đi thì có chớ chẳng lợi-ích được chút nào cho công việc của mình hết.

Tôi xin đem so-sánh ra đây một việc này cho dễ hiểu. Một con chim én và một con chim bồ-câu, hai con cũng đều có thể kết đôi và bay chung một đường với nhau. Hai con vẫn giống nhau về sự bay lâu mỗi và mau lẹ, nhưng về cái sức nặng, cái kiểu bay, và cái nhịp bay thì lại khác hẳn. Nay chúng ta thử tưởng tượng ra rằng thình-

linh con chim én lại điên đảo và nhẹ cổ bắt chước theo cái điệu bay của con chim bồ câu ! Nếu con chim én làm bướng như vậy, thì trong chẳng bao lâu nó sẽ bị chạm-trẻ ở lại sau, bị bèn lên, mệt nhọc, và tỏ ra đáng bộ rất buồn cười !

Này chị em ơi ! Nếu chúng ta muốn kẻ vai chia sẻ cái gánh non sông với dân-ông một cách bình đẳng, thì trước hết chúng ta cần phải giữ lấy cái bản-lãnh dân-bà của ta đã !

Chúng ta phải học tập những cách làm cho chúng ta được phát-triển cả về trí-thức và tình-cảm, nhưng không bao giờ chịu hy-sanh trí-thức cho tình-cảm hết. Cho nên khoe-khoang cái sức mạnh bạo hay cái sự lý suông. Hãy đem cái trí-trực-giác vĩ-diệu của ta đối với mọi việc ở đời, cái khiếu thông hiểu lanh lẹ nó làm cho sức thông-minh của ta sâu nhiều hơn rộng, cái tánh cứng đầu mà dân-ông họ vẫn chễ-nhạo ta nhưng chẳng bao giờ họ theo kịp, hãy đem hết mấy cái khả-năng ấy để làm cơ-sở cho sự dụng-công của ta.

Đều mà tôi lấy làm khả-ố thứ nhất và tôi cho là ngu-xuẩn vô cùng, ấy là sự bắt-chước theo dân-ông về bề ngoài, coi nó trẻ con hết sức : nào mặc đồ, nào uống rượu, nào hút thuốc, nào chữ thề, hề dân-ông có những điệu-bộ và thói xấu gì, dân-bà cũng muốn bắt-chước theo cho đúng như hệt cả. Như thế là một cái dấu-hiệu, tôi còn muốn nói là một sự nhận-nhận nữa kia, về sự thấp kém, chớ có phải là một cái tang-chứng về sự giải-phóng ở đâu. Cái hạng người dân-bà bắt-chước xằng như thế, đối với giống mình (son sexe) đã chẳng có được chút cao-vọng nào, cũng chẳng biết yêu chuộng nữa, mà lại còn tỏ ra rằng về những cái giá-trị của dân-ông mình vẫn có một cái quan-niệm rất thấp kém.

Nói rằng dân-bà có thể trèo lên ngang bực với dân-ông, như vậy không phải nghĩa là cần nên ở vào những địa-vị giống như dân-ông đâu. Đối với công-việc chung ở đời, hề nhảm cái gì mình có thể làm được, thì làm, cái đó là tự nơi mình lựa chọn lấy, không phải là chỉ làm được như dân-ông mà lại còn làm cho giỏi hơn dân-ông nữa.

Mà xét ra tất cả những công-việc xã-hội thuộc về phận-sự của dân-bà, duy có một việc là quan-trọng hơn hết cả, hơn-đạo hơn hết cả, gần có thể gọi nó là một cái phận-sự thiêng-liêng, bởi vì nó rất có hơn-đạo, dân-bà phải đem hết tinh-thần tâm-huyết ra mà dùng vào đó : *ấy là cái phận sự làm mẹ.*

Nhưng than ôi ! ngày nay có nhiều người dân-bà coi cái phận-sự ấy không ra gì, hoặc lấy nó làm lo sợ, bởi nó không xứng-đáng với họ ; lại cũng có nhiều người vì sự khần-yếu mà đến phải hững-hờ hoặc bỏ-bê cái nghĩa-vụ ấy. Những người dân-bà đó họ không biết rằng không có cái gì làm cho sự sống của con người ta có giá-trị bằng chính mình đã gây dựng nên sự sống. (*Rien ne donne plus de prix à la vie que d'avoir soi-même donné la vie.*)

Dân-bà đã biết mình là bình-đẳng của dân-ông, thì hãy nên bắt buộc dân-ông và bắt buộc cả cái xã-hội này, là cái xã-bộ mà bao nhiêu luật-pháp và phong-tục đều do tay dân-ông rèn đúc nên hết thảy, hãy bắt buộc họ để giành cho người mẹ một cái vị trí xứng-đáng : tức là *cái vị trí danh-dự* kia mới được. Hãy làm thế nào cho mọi người đều phải công-nhận rằng sanh-đẻ một đứa con và nuôi nấng mãi cho đến lúc nó khôn lớn có thể chống-cự với mọi người được, ấy là một cái thiên-chức cũng đáng quý-trọng như hức một cái cầu, về một bức tranh, viết một quyển sách, tóm lại đó là cái thiên-chức tối-cao của một người dân-bà, chỉ nó là có thể làm cho dân-bà được mãn-nguyện, vì rằng dân-bà không phải chỉ biết hưởng những sự khoái-lạc ở trong đó, mà lại cũng biết chịu cả những sự đau-đớn nữa. »

HAI ME MỘT CON

Vụ án rất cảm-động sau đây nguyên đã xảy ra bên thành Milan nước Ý mới rồi, nhưng nếu ta đem mà đặt nó vào bất-kỳ thời nào hay chỗ nào, là nó cũng không mất cái vẻ « thời sự » (actualité). Bất-kỳ ở thời nào, chỗ nào, hề bọn dân-bà chúng ta còn phải lắm lúc tìm ruột bầm gan, châu mày rơi lụy vì những chế-độ, lập-quán, lễ-giáo, phong-tục trong xã-hội thì câu chuyện thương-tâm sau này cũng đều có thể xảy ra.

Cổ kim Đông Tây cũng vậy, thường có nhiều gia-đình hề sanh ra đặng một đứa trẻ thì coi như là một cái hạnh-phúc trời cho ; trái lại, hề vợ chồng ở với nhau đã lâu năm mà không thấy thai nghén gì hết, thì buồn rầu lo-lắng, trong dạ đau-đau không yên. Há chẳng thấy một bức hiện-triết rất danh tiếng của Á-đông ta là ông Mạnh-Tử nói quã-qu ết rằng « bất hiếu hữu tam, vô-hậu vi đại bất hiếu » (nghĩa là về sự bất-hiếu có ba tội, mà tội vô-hậu là lớn hơn hết). Ma pháp-luật nước



Nam ta ngày trước cũng nhìn nhận cho những người cưới vợ đã lâu năm mà không con trai cái quyền ly-di hoặc cưới vợ lẽ để kiếm tự-lực.

Cái anh lái buôn Phan-đa-Nhi (Alfredo Fiandane) mà chúng tôi sắp thuật chuyện với độc-giã, cưới vợ đã tám năm trời mà chớ hề có được mụn con nào hết, thì biểu anh ta không lo buồn sao được ? Từ trước đến giờ hai vợ chồng nằm đất ăn chay, cầu Trời khấn Phật đã lắm, lại thêm chạy thầy chạy thuốc cũng nhiều, mà rốt cuộc lại chẳng thấy hiệu-quả gì ráo. Thường-linh con người ta hề khi nào mình mong mỏi trông đợi cái gì quá mà không được thì tự-nhiên phải ngã lòng, mà sự ngã lòng nó hay làm cho tánh-linh mình trở nên gầy-gò quau-quọ ; vì vậy mà trong sự ăn ở với vợ Phan-đa-Nhi thường hay tỏ ra bất-công, nóng-nảy và tàn-bạo. Từ đây cái gia-đình tẻ lạnh ấy thường ngày cứ bị xáo-xáo hoài. Nhiều lần rồi,

Phan-đa-Nhi đã tính tới sự đề bỏ. Nhưng bỗng đến tháng Mai năm 1931, vợ của va là Mai thị (Maria) một hôm tỏ ra bộ hân-hoan đặc-y mà cho chồng hay rằng nghe trong mình ói-óp nên chắc là sắp có nghêu. Chỉ ban hôm ban mai, mà cái cảnh gia-đình âu sâu tẻ lạnh bỗng đưng lại đổi ra đầm-ấm vui vầy. Phan-đa-Nhi chăm lo từng chút, săn-sóc từng ly, ba lát lại hỏi vợ muốn mua cái gì, sắm cái gì, ăn cái gì, uống cái gì, tỏ ý quý hết sức,

yêu hết sức, chiều hết sức, cưng hết sức ; thời thì bao nhiêu sự trái-chứng không - nhèo của Mai-thị đều được coi như là những cái mang-lĩnh sai khiến, bao nhiêu sự se da chổng mặt của Mai-thị đều là những chứng bệnh rất hiểm-nghèo ! Phan-đa-Nhi lại lo đi mua sắm vào xây, nào tã, nào áo quần con nít, nào nôi mùng, nào cái xe đẩy con nít đi chơi, nào cái bồn để tắm rửa cho con nít ; cũ đến cái tên cũng lo lựa trước cho sẵn-sang — và bởi nghĩ rằng đứa con này chắc là con-cầu của trời

cho, mà hề con-cầu thì bao giờ cũng con-trái luôn, nên va mới lựa cho nó cái tên là thằng « Hạnh ». Quả-nhiên đến sau Ma-thị sanh đặng một đứa con trai rất vạm-vô tại viện bảo-sanh của cô mu Gian-nương (Concetta Ranno).

Thành-tâm cầu khẩn đã biết bao ngày, bây giờ mới được Phật Trời thi ơn nhỏ phước, làm cho Phan-đa-Nhi mừng rỡ như điên, nghĩ thầm trong bụng rằng từ đây mình sẽ thỏa lòng mãn nguyện mà yên vui với cái lạc-thù gia-đình. Nhưng than ôi ! cái hạnh phước của con người ta ở cõi trần này là một vật rất mỏng-mảnh ! Vì một bức thơ, chỉ vì một bức thơ, mà cái phước quả tốt tươi của gia-đình Phan-đa-Nhi hốt-nhiên bị tan-nát mất. Số là một hôm nọ, rui đương lúc vợ Phan mặc đi vắng, thì chồng ở nhà lại tiếp đặng một bức thơ của cô-mu chủ viện bảo-sanh gửi cho Mai-thị. Chẳng lành thì chớ, anh ta lại bóc phong

PHU NU TAN VAN

thơ ra xem và thấy mấy dòng chữ khả-nghi sau đây :

«... A bà Phan-da-Nhi đây nè, thứ nhất là tới xin nhắc đi nhắc lại với bà rằng bà phải kín nhem về vụ ấy cho lung lăm mới đặng đa. Chớ khá hở mới với ai hết, đầu với người chị em bạn thiết cốt nhứt của mình cũng chẳng nên cho người ta biết nữa : bà nên nhớ rằng vạ-nhứt mà sự-cơ liết-lậu ra thì hai đứa ta có bị tới mười lăm năm cấm-cố chớ chẳng phải chơi « đầu ! »

Kỳ thất ! việc gì mà bí-mật đến thế ? Giữa khi đương nóng nảy trông vợ mau về đặng có tra gan, thối thì Phan-da-Nhi rối-loạn trong lòng, hết lo sợ đến mong-mỏi, hết mong-mỏi đến tức giận, quả tim anh ta khi đó nó cứ nhầy-nhớt pháp-phông. Anh ta trông vợ về để tra hỏi, nhưng than ôi ! khi về tới nhà, người vợ lại chẳng làm cho chòng được yên-tâm chút nào hết : anh ta gan mấy chị vợ cũng nhứt-định không chịu khai, một hai thề-thốt rằng trong thơ ấy có-mu muốn ám-chỉ về chuyện gì, thiệt tình chị ta chẳng hiểu chi hết. Cái thái-độ ngậm-câm ấy làm cho Phan-da-Nhi tức mình quá, rồi nổi khùng lên mà đánh cho vợ một trận như tũ, khi buống ra thì chị này đã gần muốn chết giặc.

Không thể nhịn nổi, đoạn anh ta lại tức-tức chạy thẳng tới nhà cô-mu Gian-Nương mà cật-vấn : nhưng tội-nghiệp thay ! anh ta cũng chẳng thể nào làm cho cô này hở răng được. (ùng đường anh ta bèn quyết thuê một sở trình-thẩm tư dò xét giùm thì mới khám phá ra được chuyện bí-mật : tẻ ra từ sự chữa ghen cho đến sự sanh đẻ của vợ anh ta trước kia đều là những tấn tuồng đã-đổi tất cả. Nhờ cái mưu sếp đặt và công giúp đỡ của cô mu Gian-Nương mà Mai-thị đã mạo-nhận đặng một đứa con mới đẻ của người khác làm con mình. Con của ai ? Của một cô con gái nhà giàu ở thành Milan, tên là cô Bấy-Si (*Diomira Biasi*) ; cô này vì quá nhẹ lòng yếu tánh, đến nỗi « phạn liêu nhè này nét ngang » vào giữa lúc « duyên thiên chưa kịp nhỏ đầu đọc », rồi đó đến kỳ hoa nở, cô ta phải tìm đường núp lên cho khỏi tiếng tai, và bằng lòng đem đứa nhỏ không cha mà cho phứt Mai-thị.

Sau khi nghe rõ sự tình, cái khí tức của anh chàng lại càng xông lên đến cực điểm : thối rồi ! anh ta đã bị lừa dối, anh ta đã nhận bầy một đứa con chữa hoang ! Tuy biết rằng nếu làm ra việc chi, thì chẳng những đỡ-dối xấu hổ, tan cửa hai nhà, mà lại còn liên lụy đến cả ba người đàn bà

chẳng có ý gì khác hơn là muốn gây dựng sự hạnh-phước cho anh ta và cứu vớt một đứa trẻ thơ ra khỏi cái số dày kiếp đọa ; tuy biết rằng nếu làm cho ra lẽ thì ba người đàn bà kia chắc phải bị mỗi người mười lăm năm cấm-cố, bởi vì đối với cái tội này pháp-luật nước Ý vẫn nghiêm-khắc lắm ; nhưng mấy cái đó cũng không thể ngăn cản Phan-da-Nhi đặng, ở trong cơn mắt anh ta lúc bấy giờ tuồng như sự hình pháp ấy cũng còn hơi nhẹ, chưa xứng với cái tội lỗi của bọn kia.

Thế rồi vợ Phan-da-Nhi, cô mu Gian-Nương và cô Bấy Si, cả ba người phải dằn nhau ra ngồi nơi ghế bị-cáo của tụng-đình.

Khi ra trước tòa, hai người kia thì vẫn cứ một mực chối riết, nhưng còn cô Bấy Si thì lại vùng nhận nhin tất cả mọi việc và một hai đòi người ta trả đứa con lại cho mình, khiến cho những người đi coi tòa xử hôm ấy, ai nấy cũng đều phải lấy làm ngạc nhiên. Cô Bấy đã suy tính trong trí ra sao mà lại vụt chốc khai toạc-móng-heo như vậy ? Chắc hẳn là vì có sự nghĩ lại rằng mình đã phải chịu lắm nỗi cay đắng nhọc-nhần mới có đứa con ấy, mà bây giờ kẻ khác lại giành đứa con ấy mà nâng-niêu bằng âm thì có không thể nào chịu được.

Trông thấy tấn thãm-kịch gia-đình ấy làm cho quan tòa phải cảm-động nên ngài bèn mặt-thương với mấy vị thầy-kiện rằng nếu ba người đàn bà bị cáo đó mà chịu thú khai sự thiệt thì tòa hứa sẽ bỏ vụ này đi chớ không buộc tội. Nếu được như vậy, thì ba người ấy chỉ bị phạt vạ sơ-sai về tội mang-trá tòa án mà thôi. Nhưng vợ của Phan-da-Nhi nhứt định không chịu thu xếp : tướng là biểu cái gì, chớ đến như phải mất « thẳng Hạnh » đi, thì-y-thị quyết không thể làm nổi.

Khi đó, quan chánh-tòa mới thỉnh-linh nảy ra một cái mẹo để tra cho lời người nào là mẹ thật của đứa nhỏ : ngài bèn xử rằng nếu đã rắc-rối quá như vậy thì khó lòng mà biết chắc đứa nhỏ là con của ai, vậy thôi bây giờ tòa dạy hãy giao đứa nhỏ ấy cho nhà Phước bảo-dưỡng. Nghe qua mấy lời quyết-định của tòa-án, cô Bấy-Si vùng khóc nức-nở, nói rằng nếu như vì cô mà đứa nhỏ phải bị giao cho nhà Phước, thối thà để cô ta cần rắng bóp bụng mà chịu xa cách đứa nhỏ, ngộ cho nó được nung-niêu yêu qui ở nhà vợ Phan-da-Nhi. Mọi người đều lấy làm cảm-động hết sức, bao nhiêu con mắt đều nhìn chòng-chọc vào vợ Phan-da-Nhi mà chính thị này cũng không thể không ngậm-ngùi vì sự quyền-khi rất anh-hùng của người mẹ đứa nhỏ. Nên chỉ bây giờ lại tới phiên vợ Phan-da-Nhi lại-đặt xin giao đứa nhỏ lại cho mẹ nó.

NHON TAI VO DUNG

Hiện giờ bên Đức có 140.000
sinh-vật tốt-nghiệp
trường cao-đẳng
rồi mà không
chờ làm

Giữa lúc n róc ta đương than phiền về cái nạn khuyết-phạt nhơn-tài, đến nỗi những kẻ vô-học bất-thông cũng còn rộng chỗ nhảy nhót múa men ở trên sân khấu xã-hội, thì ở nước người ta, nhơn-tài đào-tạo ra lại nhiều quá, thậm chí dư chẳng biết dùng vào đâu cho hết !

Hồi năm 1931, số học-sanh ở các trường cao-đẳng của nước Đức cả thảy là 140.000 người. Trong số đó, chỉ có 50.000 người là có thể hy-vọng kiếm được chỗ làm sau khi đã thi đỗ tốt-nghiệp.

Sao vậy ?

Vì rằng trong hết thảy các công-sở nước Đức, tính ra chỉ có 330.000 chỗ làm cần phải có bằng cấp cao-đẳng. Bây giờ ta hãy tính cho rằng mỗi chỗ làm ấy bị choán đê-đồng trong một thời-kỳ là 33 năm, thì chạy ra trong mỗi năm thường có được 10.000 chỗ trống. Lại tính đê-đồng mỗi người học-sanh học trong 5 năm là có bằng cấp tốt-nghiệp cao-đẳng, thế thì với cái số học-sanh 50.000 người là vừa đủ cung-cấp cho sự cần-dùng của nhà-nước rồi.

Nay số học-sanh lại nhiều tới những số 140.000 ngàn, thì chẳng hóa ra trong đó có tới 90.000 người không hy-vọng gì tìm chỗ làm được ? Cổ nhiên rằng 140.000 học-sanh kia mỗi người đều mong-mỏi sẽ được dự vào cái số 50.000 may-mắn nọ, nhưng với cái tình-hình ấy thì thật chẳng một người nào có thể chắc rằng sự mong-mỏi của mình sẽ được thiệt-hiện cả. Ta hãy kể cái ví-du của một trường cao-đẳng kia, trong mấy năm vừa qua, năm nào cũng thường lấy vào lối chừng 30.000

Tòa liền tuyên án tha bổng ba người đàn-bà bị cáo, làm cho công-chúng thấy đều vui mừng. Còn bao nhiêu số-tồn trong vụ án này về phần anh chàng Phan-da-Nhi phải chịu.

Thế là từ đây chàng ta chẳng còn gì hết, chớ tới cái gia-đình cũng mất nữa, và sẽ thông-thả mà suy nghĩ lại và ăn-năn về lại những sự cũ-động tàn-nhân vô-lợi của mình.

L. B. thuật

người tú-tài, mà trong số đó chỉ 10.000 người có thể hy-vọng tìm đặng chỗ làm, còn 20.000 người học-sanh kia thì chẳng biết đem những đêu sở-học của mình mà thi-thố vào đâu cả.

Trong dịp lễ Pâques năm 1932, nhà-nước đã răn đem một phần học-sanh ấy mà đặt vào nhữn; chỗ làm không phải để dành cho học-sanh cao-đẳng. Nhưng mặt ít rudi nhiều, chỗ làm thì chỉ có chừng thoi, mà cái số học-sanh tốt-nghiệp không có công ăn việc làm thì cứ tăng lên mãi. Không chừng đến dịp lễ Pâques năm nay, số ấy sẽ lằng đến 100.000.

Ta phải tính thêm vào cái số đó ít nữa là 40.000 đã thi đậu lâu rồi mà vẫn kiếm chưa ra việc làm, hoặc đã kiếm được rồi mà lại bị mất đi.

Thế thì cái số học-sanh cao-đẳng bị thất-nghiệp ở nước Đức hiện giờ cả thảy có tới 140.000 người là ít.

Cái đội quân tri-thức đương bị cay chua ấy khi nghe « ông thần Hitler » hô-hào những là khôi « phục tự-do, giải-thoát kinh-tế v. v... » thì tự-nhiên họ hưởng-ứng theo mau lắm !..

Lỗi nơi ai ?

Công tình sanh dục, ai ai lại chẳng mong cho con cháu đặng ăn chơi lành mạnh.

Nhưng nếu sanh con mà không biết cách nuôi con, để cho con cháu phải bịnh hoạn và chết non ấy lỗi nói kẻ đứng làm cha mẹ.

Như vừa rồi tôi nhơn đi lục-linh, ghé thăm ông bạn tôi là M. Nguyễn-văn-Khóc, mới hay rằng 3 đứa bé của ông Khóc vì bịnh bang, nóng lạnh mà phải thiệt mạng cả ba. Thật một việc đáng thương tâm. Chớ chi ông bạn biết cách đề phòng, tìm cho được Chi linh-Tán mà cho ba đứa bé của ông bạn uống có đầu đến đời. Thuốc (chi-linh-tán) này hay lung lăm, ai dùng đến cũng đều cho nó là thần dược. Chừng ban, nóng lạnh, hay khóc đêm, lừ-ừ, buồn bã, uống nội trong ba gói là cùng.

Chi-linh-tán, có bán khắp các nơi, các gare xe-diễn từ Bình-tây đến Thủ-dầu-một, chỉ có 0\$ 12 một gói.

AI ở xa xin viết thư cho Nguyễn-thị-Kinh góc chợ mới Saigon.

HÁY HÚT THUỐC JOB

PHONG DAO VỀ TÌNH NGHĨA VỢ' CHỒNG

« Bao giờ cạn lịch Đông-nai »
« Nát chùa Thiên-mụ mới phai lời nguyệt ».

(Tiếp theo)

Thân người đàn-bà trong xã-hội cũ nghĩ thật nhiều điều oan-ức thiệt thòi, tí như một việc chồng con, nhiều người biết chắc rằng : anh chồng của em của mình là một người vô-tư-cách, vô-giáo-duc, thường chỉ ăn chơi lêu-bồng không chịu học hành làm ăn gì, thế mà đánh phải nhảm mắt lại để dính cuộc trăm năm, vì quyền già bán ở tự nơi cha mẹ, mình có được tự-chủ đâu mà bảo kén chọn được người vừa đôi phải lứa, hiền đức tài năng :

*Thân em như hạt mưa rào,
Hạt ra bãi cát, hạt vào bùn dơ.*

Thành ra nhân duyên của các cô chỉ là hai chữ may rủi mà thôi:

*May ra gặp được kim vàng,
Chẳng may gặp phải kim gang, kim chì.*

Thân thế con người ta ở trên đời khác nào con thuyền trôi trên mặt biển :

*Lênh-dính qua cửa Thần-phù
Khéo tu thì nổi, vụng tu thì chìm.*

Đã biết chắc rằng cái thuyền kia mục nát ra đến giữa dòng sẽ bị chìm đắm xuống tận vực sâu hang thâm mà vẫn phải bước xuống, như thế nghĩ chẳng đáng thương hại lắm sao ?

*Em ngoan lấy phải chồng dãn,
Cho giới mười phần ai biết mình ngoan.*

Người đàn-bà đầu dằm đang tài giỏi mười phần đi nữa lấy chồng cũng phải theo chồng :

*Chồng khôn thì nổi cơ đồ,
Chồng dại lướng lớn công phu nhọc mình.*

Nhưng muốn « nổi cơ-dò » phải được cả hai người ; nếu vợ vè tròn, chồng bóp hẹp thì cơ-dò đã chẳng nổi, không khéo đến khánh-khiet cũng có.

*Dao vàng cắt vải y-mên,
Thiếp tôi dãn dai lấy chồng khôn mà nhờ.*

*Ái ngữ, trăng gió mập mờ,
Giáo-đoan (lính phụ, thiếp nhờ vào đầu.*

*Vì chẳng chẳng tại thiếp đầu,
Chàng xe chỉ mãi, thiếp khâu sao bền ?*

Đàn-bà nhiều người nhu-mi đứng-đắn, ít mồm

miệng, chăm làm ăn, song trời khéo chơi khoảmi những người như thế thường hay gặp phải anh chồng bê tha trong cảnh rượu chè, cứ đến bữa thì rượu vào lời ra, hề khi đã say như từ rồi thì lại dạy vợ nghiêm con, mắng mềo chữ chớ ; thậm chí tan cửa nát nhà, mất cả anh em, phạm vào tội lỗi. Gạo-hóa sanh ra muôn loài, trong ấy người là một loài động-vật, loài động-vật này sở dĩ được làm chủ-nhân ông trên mặt địa-cầu vì có linh tánh hơn các loài khác, đã có linh-tánh hơn tất phải có tư-cách, có phẩm-giá hơn, nay chỉ bởi một vài lẽ không chánh-đáng nên quá ăn uống quá say sưa, tự mình lại làm suy nhược thân-thể mình, tự mình lại hạ thấp phẩm-cách mình, như thế thì còn linh-tánh gì ? Còn khác với loài thú cái gì ? Nhưng đây là lời nói suông mà chơi, chớ lý-thuyết của con cháu ông Lưu-linh thời lại khác :

*Vua Ngô ba mươi sáu tàn vàng,
Chết xuống âm-phủ chẳng mang được gì ?
Chúa Chửm uống rượu tí tí,
Chết xuống âm-phủ, kếm gì vua Ngô !*

Người vợ gặp phải anh chồng ghiền rượu còn khá, vô-phước lại vợ phải anh ghiền á phiện thì thiệt khổ. « Á phiện dung » này mềm dẻo thơm tho, ngọt ngào khoái trá, chớ không nóng nảy điên dồ như « ông ma men » kia, song cái hại của ừ thiệt là ghm !

*Gái thuyền-quyên cũng mặt búng da chi,
Trai tráng-sĩ cũng xo vai rứt cổ.*

Khốn nạn ! người mà mặt búng da chi, xo vai rứt cổ là người bỏ đi còn làm ích gì cho đời nữa, tưởng chỉ có hại mà thôi. Cái hại thứ nhất ngay trước mắt : tiêu tiền của, phá gia-tài, rồi đến bê tha bệ rạc, ai ngờ thấy cũng kính, ai lại gần cũng tởn. Còn cái hại gián-tiếp, hại cho nói giống cho xã-hội, vì hình dạng chạ như thế, thì để con con mong béo tốt khoẻ mạnh sao được, đưa trẻ đã gây, còn ốm yếu thì tương-lai của nó chắc phải đến vô-dụng.

PHU NỮ TAN VẠN

*Lấy gì làm thú giải phiến,
Cái xe, cái lọ, ngọn đèn, cái tiem.*
Ấy cũng chỉ tại không chịu chọn lấy cái thú giải-phiến cho chánh-đáng, « trước chơi sau thật » nên mới mắc phải cái hại ghê gớm như thế. Ở đời ai lại chẳng có lúc phiến muộn, song ngày thường ta biết tìm lấy những thú thanh cao mà chơi, chọn lấy những người đứng đắn mà ban, đến khi gặp phải cảnh buồn lo gì lại chẳng lánh xa được những thú khốn nạn kia ?

Cờ bạc cũng là một cái hại lớn, trừ đôi khi nhận rồi có năm ba anh em cùng nhau đánh ván bài tiêu-khiến, uống chén rượu hàn-huyên thì không hại gì, vì đó cũng là tập-tục thường trong vòng giao-tế mà thôi. Đến như những người máu mê, thấy của tới; mắt lại mới thật là hại. Vì cờ bạc mà trên không phụng-dưỡng được cha mẹ, dưới không nuôi nấng được vợ con, bỏ cả nghĩa-vu, quên cả liêm-sĩ, mất hết nhân-cách, táng hết lương-tâm, « đôi ăn vụng, túng làm càn » thành ra trộm cắp đến phải bị tù bị tội :

*Cờ bạc là bác thẳng bần,
Áo quần bán hết chôn chôn vào cùm.
Anh ơi ! anh ở lại nhà,
Thôi đừng cờ bạc nữa mà hư thân.
Tham chi những của phù-vân,
Lỡ ra công nợ, nhiều phần xấu xa.*

Nhiều anh vợ khuyên không nghe còn nói bướng :

*Cờ bạc cạnh đó canh đen,
Nào ai có dại đem tiền vứt đi.*

Phải, không ai dại đem tiền vứt đi thiệt, song những quân vô-nghệ-nghiệp kia, quanh năm chỉ sanh-nhai bằng nghề cờ bạc, nào chứa thổ đồ hồ, cờ gian bạc lận, nó chỉ chực hút máu người ta bằng cái nghề bất-nghĩa ấy ; nó chỉ chực làm giàu bằng cái nghề vô-lương ấy, đối với bọn đó liệu anh có chắc anh khôn được không ? Và người ta đã nói : « Của cờ bạc để ngoài sân, của phù-vân để ngoài ngõ », dầu có được chẳng nữa thì « của để được lại để mất », mười lần được không đủ bù vào một lần thua, rút lại, được thì ngờ - nguê vung phí, coi đồng tiền như cỏ rác, mà hề đến lúc thua thì có cái gì lại không cầm, chẳng bán, cho tới manh quần tấm áo cũng không còn để che thân :

*Cờ bạc nó làm hại anh,
Áo quần bán hết, một manh chẳng còn !
Gió đông nam chui vào đống rạ,
Hừ mông ra cho qua nó lối.
Anh còn cờ bạc nữa thôi !*

« Trời nắng rồi lại trời mưa, chứng nào tại ấy có chừa được đâu. » Con người đã có cái căn-tánh ham-mê cờ bạc thì cho dầu lời khuyên can có hay đến đâu cũng như « nước đổ đầu vịt », vì cái nghề cờ bạc ăn còn mong ăn nữa, thua còn mong gỡ lại « dằm lao phải theo lao, đã chột phải chết », mãi cho tới khi thất cơ lỡ vận, vợ con nheo nhóc, bấy giờ mới hồi tỉnh lại thì muộn mất rồi :

*Chồng em nó chẳng ra gì,
Tờ-lôm, xóc-đĩa nó thì chơi hoang.
Nói ra xấu thiếp, hở chàng,
Nó giận, nó phá tan-hoang cửa nhà.
Nói đây có chị em nhà,
Còn năm ba thùng thóc, vớt một và cân bông.
Em bán đi trả nợ cho chồng,
Còn ăn hết nhịn cho hả lòng chồng con.
Đang cay ngậm quả bồ hòn,
Của nhà gia-thế, chồng con kếm người.
Nói ra sợ chị em cười,
Con nhà nho giáo lấy phải người dãn ngu.
Rồng vàng tâm nước ao tù.
Người khôn ở với người ngu nặng mình.*

Người vợ gặp phải cảnh chồng con cờ bạc thua thào như thế mà vẫn im hơi nín tiếng, không dám nói, nói với ai 1 câu ; « xấu thiếp hở chàng », và « vạch áo cho người xem lưng » đã không ích gì, mà rồi anh chàng biết lại hóa ra tan hoang nhà cửa hay dúi đục cẳng tay, cực qua nên chỉ than thở với chị em nhà mà thôi. Thậm chí còn được ít thóc để ăn, ít bông để mặc, cũng phải đem bán nốt đi trả nợ, giữ lấy thể-diện cho chồng, còn ăn hết nhịn đánh ngậm bồ-hòn làm ngọt, nhưng nghĩ chỉ túi cho mình là con nhà nho-giáo không may lấy được người chồng chẳng ra gì.

Coi vậy đủ rõ tánh nhân-nại của các bà vợ Việt-nam, song phải biết trong một gia-đình, một xã-hội bao nhiêu quyền-lợi đều bị nắm hết trong tay người đàn-ông, đàn-bà đầu sao mặc lòng chỉ phải phục-lùng mà thôi ! Biểu sao chẳng gây nên cho họ được cái tánh nhân-nại như thế !

Thương ai cho bằng thương chồng.

Bởi chồng cờ bạc nên lòng không thương.

Ái-tình của vợ đối với chồng nồng-nàng lắm chớ, chỉ bởi chồng cờ bạc nên ái-tình ấy phải phai nhạt : Ôi ! khốc hại thay, con ma cờ bạc !...

Chồng sa vào cảnh cờ bạc thuộc xai thường làm buồn làm tủi cho vợ đã đành, đến như chồng mà ham mê trai gái đi hòa lại càng dễ sâu dễ thâm cho vợ biết dường nào ! Mà cái hại này ghê gớm cũng chẳng vừa chi ! Nhiều người vì ham chơi bời, thường lán la những nơi tường hoa ngõ liễu, mái-

miệt trong đám hương thài hoa thừa mà đến nỗi
mắc phải những chứng bệnh xấu xa nguy-hiêm.
tật đã mang, tiền lại mất, thường khi phải tàn gia
bại sản, bỏ vợ lia con cũng có :

Anh ơi ! anh ở lại nhà,
Thôi đừng vui thú nguyệt hoa chơi bời.
Còn liền kẻ rước người mới,
Hết tiền chẳng thấy một người nào ra !

« Mu còng tỏ lục chuốt hồng, máu tham hề thấy
hơi đồng thì mê », hai câu này tả cách dây-đưa
lừa dối của bọn bán phần buôn son. Phải, họ có
mê là mê chút hơi đồng mà thôi, nếu túi của mình
đã nhẹ thì tình của họ cũng theo đó mà lợt ngay.

Bác thang lên hỏi ông trời :
Những tiền cho gái có đời được không ?

« Trai ba mươi tuổi đang xoan, gái ba mươi tuổi
đã toan về gia », đó là nói tuổi xuân của đàn-bà
bao giờ cũng không được lâu dài bằng đàn-ông, vì
đàn-bà ngoài sự sanh đẻ lại còn phải lo làm ăn
buôn bán lo lắng tảo tần, cả đến cái vận-mạng
một nhà cũng đều ở trong tay người đàn-bà một
phần nặng ; ngày xưa, trừ những hạng con nhà
gia-thế giàu sang ra, còn hầu hết đều thuộc vào
hạng « gánh giang-sơn ». Bởi vậy, nên nhan sắc
chóng lán, lòng xuân cũng nguội, nếu anh chồng
chỉ biết nói thương ở cái lỗ miệng, không đem
mối chân-ái-tình đối đãi với vợ mà cứ say hoa
đắm nguyệt để cho vợ phải khuê-phông lạnh lẽo
gối chiếc chăn đơn sao đành ?

Nói thương, mà ở chẳng thương,
Đi đâu mà bỏ phòng hương lạnh lùng.
Xưa kia khi lạnh, khi nóng,
Khi đắp áo ngắn, khi chung áo dài ;
Bấy giờ chàng đã nghe ai ?
Áo ngắn không đắp, áo dài không chung.

Có anh khi ốm đau gầy yếu nhờ được vợ thuốc
thang chữa chạy cho đến khi trơn lông đỏ da rồi
đi mê gái về ruộng ghét đánh mắng vợ, quên cả
nghĩa tảo-khang, phu cả tình chăn gối, không còn
chút nghĩa gì hết :

Nào khi anh bưng anh beo,
Tay cắt chén thuốc, tay đeo múi chanh.
Bấy giờ anh khỏe anh lành,
Anh mê nhan-sắc, anh tình phu-tôi.

« Trai làm nên năm thế bảy thiệp, gái làm nên
thứ tiết thờ chồng », đàn-ông nếu được giàu sang
có quyền lấy vợ lẽ cưới hầu non. Còn đàn-bà
muốn được tiếng khen hiền đức thì phải giữ tiết
thờ chồng. « Bầy-tôi trung không thờ hai ông vua,
đàn-bà trinh không lấy hai đời chồng », « trung,
trinh » là hai cái thuyết buộc người ta vào vòng

lễ-giáo. Nhưng sao đã buộc đàn-bà phải giữ tiết
với chồng, mà lại để cho đàn-ông có quyền chơi
bời thả cửa ? té ra bên đàn-bà cái gì cũng phải
chịu kèm về, mà chính vì ở giữa chỗ tương-phản
đó nên mới có những bà « su-từ » ra đời, chỉ
Hoạn-Thơ xuất thế :

Đã thành gia-thất thì thôi,
Đèo bồng chi làm tội trời ai mang ?

Tội trời ai mang ? coi vậy đủ rõ lòng uất-ức,
tình thế-thâm của đàn-bà đối với cái thuyết « năm
thế bảy thiệp » ra thế nào rồi.

Ớt nào là ớt chẳng cay,
Gái nào là gái chẳng hay ghen chồng ?
Vôi nào là vôi chẳng nung,
Gái nào là gái có chồng chẳng ghen ?

Ghen vẫn biết là tánh tự-nhiên của đàn-bà, song
phong-hóa đã bày vẽ ra như vậy, hay chồng mình
đã trót đa mang vào cảnh vợ lẽ hầu non như vậy
thì ghen quá nghĩ cũng không nên :

Rõ ràng giấy trắng mực đen,
Duyên ai phận nấy chớ ghen mà gầy.

Lắm bà vì ghen mà thành ra tan nát cửa nhà
bỏ cả làm ăn buôn bán ; vì ghen nên thân-thể hao
mòn thành ra bệnh tật ốm đau ; vì ghen mà hành-
hạ người vợ lẽ đến mất cả nhân-đạo, làm người ta
đến điếu-đưng khổ sở quá cái thân tôi-đời ; hãy
nghe bày ca của cụ Nguyễn-Trãi khuyên các bà
như sau đây :

In lấy chữ « ào-khang chi nghị »,
Đừng mang câu « đố-kỵ chi thường ».
Giấy bím cho tựa cảnh vàng,
Trước chàng đẹp mặt, sáu nàng đố tay.
Câu đường cái xưa nay cũng vậy,
Trai làm nên lấy bảy lấy ba.
Lấy về hầu hạ nhà ta,
Thêm hờn nở quẻ, ấy là con ai ?
Cũng da thịt, cũng tay mắt thế,
Kém ta nên phận ẽ hoa ói.
Nghĩ tình ăn cạnh năm ngoài,
Ấm no nên xót lấy người bơ vơ.
Thế mới phải phép thờ phu-từ,
Ấy mới là đạo xử hài hòa.

Phận lẽ mọn thường hay, bị người vợ cả hành-
hạ bạc-đãi nên mới có bài ca rằng :

Chớ tham ngồi mũi thuyền rồng,
Tuy rằng tốt đẹp nhưng chớng người ta.
Chớ tham vóc lãnh chlu hoa,
Lấy chồng làm lẽ người ta đây vô.

Cả đến người đã trải qua cảnh « ăn cơm nguội,
nằm nhà ngoài » cũng khai thiết ra rằng :

AI TIN

Lấy chồng làm lẽ khờ thay,
Đi cấy, đi càychi chẳng kẻ công.
Đến tối chị giữ lấy chồng,
Chị cho manh chiếu nằm không nhà ngoài.
Đêm đêm gọi những : bớ Hai !
Trở dậy, nấu cám, thái khoai, dầm bèo.

Nói truyện vợ lẽ lại nhớ đến một nhà nữ-thi-sĩ
nước ta là cô Hồ-xuân-Hương. Cô sanh về cuối
đời nhà Lê giữa lúc lễ-giáo trong nước còn đang
chặt-chẽ, nữ-giới còn đang ở trong khuôn tứ-đức
tam-lòng, mà cô dám đem những lời lẳng-lơ những
giọng lơ-lả ra làm văn làm thơ, xem thơ văn của
cô còn truyền lại thì bài nào cũ g có giọng điệu
như thế hết. Chắc bởi thế người ta mới cho cô là
người không dùng-dẫn, nên có tài cũng chẳng ai
trọng, có tình cũng chẳng ai thương, mà rồi đến
chải phong-trần đầy-đọa, hoài cả một bóng hóa
vừa sắc vừa hương, trước còn lấy lễ ông Tống Cốc,
sau đến làm hầu ông Phùng Vĩnh-tường :

Kẻ đắp chăn bông, kẻ lạnh lòng,
Chém cha cái kiếp lấy chồng chung.
Năm thì mười họa hay chẳng chớ,
Một tháng đôi lần, có cũng không.
Cổ dấm ăn xối, xối lại hăm,
Cầm bằng làm mượn, mượn không công.
Nỗi này vì biết đường này nhỉ,
Thời trước thời đành ở vậy xong !

« Chết trẻ còn hơn lấy lẽ », trừ ít có phận hăm
duyên ỏi ra, còn ai cũng cho lấy lẽ là một sự cực.
Đời lòng ăn nằm lá sung,
Chồng một thì lấy, chồng chung thì đừng.
Nhưng « mảnh chồng quan hơn đàn chồng đàn »
ở đời mỗi người một ý, có người cho rằng dầu lấy
lẽ thứ mấy đi nữa mà lấy được người văn-nhân
học-thức còn hơn làm chánh-thất kẻ phàm-phu tục-
tử :

(Còn nữa)

ĐD-NỮ-ĐỨC

Cần bạch

Vì việc tan khó của Bền-báo chủ-nhơn,
nhà báo phải đóng cửa nghỉ việc hết ba
ngày cho nên kỳ báo này ra trễ và cuộc
kết-quả về thal đố cũng phải hoãn lại
kỳ tới.
P.N.T.V.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Cụ Cao-văn-Nhiều, tự Thiện-Khánh, tức nghiêm-
thân của bà Nguyễn-đức-Nhuận, bèn-báo chủ-
nhơn, đã từ trần khi 12 giờ trưa ngày 16 Mars 1933,
thường-thọ đặng 74 tuổi. Lễ tống-chung đã cử
hành vào hồi 5 giờ mai ngày 18 Mars, có thân bằng
quyến thức đưa theo rất đông và linh cửu đã an-
táng tại Phú-Nhuận (Giadinh).

Ông cụ vốn sanh nhậm nhà đủ ăn và lúc nhỏ đã
từng chịu khó dụng-công về hán-học. Đến sau nhơn
hấy thời cuộc biến-thiên, sự học chữ tây mỗi lúc-
một trở nên cần-thiết, khi đó ông cụ tuy tuổi đã
trông rồi, song cũng không ngã lòng nản chí, bèn
cố gắng xoay qua mà theo đuổi về tây học cho
kịp thời.

Cái đời của ông cụ thật là một cái đời cần kiệm,
một cái đời mực thước, về cách làm lụng cũng như
về sự tiêu xài, chẳng cứ lúc nào cũng là có chừng
có mực, chẳng hề đời sai chạy một tí một ly, bởi
vậy nên tuy là không giàu, mà cả đời cụ chẳng có
mấy khi để đến nỗi phải túng hụt. Và lại con cái
tuy đông mà người nào cũng có cho học hành kịp
thời kịp chúng cả. Nói chi đến những phép tắc
tu-thân dưỡng-tâm thì nhưt sanh cụ lại càng giữ
gìn kỹ-lưỡng lắm, bởi vậy, nên trước khi từ giã
cõi đời, tuổi cụ tuy đã bảy tuần dư, mà sức mạnh
của cụ xem ra vẫn không kém chi nhiều người
còn trai-trẻ.

Nào ngờ gió mưa một trận, kim cổ đời đương,
đồng-nhơn trong tòa soạn và ty quản-ly của Phu-
nữ Tân-văn chúng tôi chẳng biết ngậm-ngùi thương
tiếc và xin kính nguyện cho vong linh cụ được
thảnh-thơi hóm sớm trong những chốn nước
Nhuộc non Bồng. Thương thay !

Lời cảm tạ

Chúng tôi xin kính lời cảm tạ quý ông, quý bà và
chư quý thân bằng gần xa có lòng chiếu cố đến
chia buồn và đưa linh cửu thân, phu chúng tôi.

M. ET MME CAO-VĂN-TRỰC
M. ET MME NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
Và tan quyển đồng bái.

NGHE ĐỂ LÀM TAI...

Vua Bảo-đại đối với tương-lai của chữ quốc-ngữ.

Mới đây, một người phái-viên của báo «Impartial» ở Saigon ta, nhưn đi ngang qua Huế, có được cái hân-hạnh vào bệ-kiến đức Bảo-đại.

Trong bài kỹ-thuật về cuộc yết-kiến ấy, thấy ông bạn đồng-nghệp của chúng tôi ở «Impartial» nói rằng có được nghe nhà vua tỏ bày ý-kiến về vấn-đề quốc-ngữ.

Nếu tin theo bài kỹ-thuật ấy, thì vua Bảo-đại có ý muốn làm cho quốc-văn ta được mau chóng phổ-thông hơn nữa, bởi vì thế nào một ngày kia nước ta cũng phải dựng một nền giáo-dục riêng, mà nền giáo-dục ấy thế nào cũng sẽ dạy linh bằng chữ quốc-ngữ.

Ngay bây giờ đây, ở các phòng giấy thuộc về Ngự-liên văn-phòng và ở lục-bộ cũng đều đã bắt đầu dùng chữ quốc-ngữ rồi. Hiện nay, chữ quốc-ngữ đã thay thế cho chữ Hán trong hết thấy những giấy má về việc quan cùng mọi thứ văn-khế.

Sau hết, nhà vua nói rằng cũng như nền giáo-dục nước Pháp vẫn lấy chữ Hy-La làm gốc, nền giáo-dục bằng quốc-ngữ của Việt-nam ta sau này cũng phải một mặt thì dựa vào những chữ điễn Trung-hoa (humanités chinoises) và một mặt nữa thì lợi-dụng những màu-mỡ tốt đẹp ở trong nền học-thuật Pháp.

Trong 18 tháng chết, trên 1.000 người.

Theo như bản thống-kê của Địa-phương Saigon - Cholon, thì từ ngày 1er Janvier 1932, nghĩa là trong khoảng mười tám tháng trời, ở thành phố Cholon có 249 người chết về bệnh trái trời và 108

người chết về bệnh dịch khí, cả thảy là 299+108= 407 người; còn ở thành phố Saigon ta thì có 519 người chết về trái trời và 148 người chết về dịch khí cả thảy là 519+108= 667 người.

Thế thì, trong mười tám tháng, cả hai thành phố Cholon và Saigon tính đôn lại có 407+667= 1.074 người chết về hai chứng bệnh nguy hiểm ấy.

Như vậy kể cũng đã là nhiều, song xét ra thì những người chết đó tính là những người không hề trông trái.

Chúng tôi tưởng nên nhắc lại với anh em chị em trong châu thành rằng thường năm thành phố có bày ra hai kỳ trông trái để ngừa bệnh đậu mùa và bệnh dịch khí (một kỳ nhằm vào Novembre-Décembre và một kỳ nhằm vào Janvier-Février), ai muốn trông thì trông, chẳng phải trả xu nhỏ nào hết. Và lại, hiện nay lại phòng Vệ-sanh ở dinh xã-láỵ Cholon và Saigon, hằng ngày cần đều có trông trái luôn, mà cũng là trông thì, buổi mai trông từ 10 giờ 30 đến 11 giờ 30, chiều từ 16 g. 30 đến 17 g. 30.

Nhưng nói cho thật thì đồng-bào ta vẫn còn một số ít nhiều người hề nghe nói đến trông trái thì sợ quá giống gì, đến nỗi khi ra đường hề trông thấy người ta đón lại để trông trái thì lật đật đóng trốn đi ngả khác! Hỏi tại sao, thì có người nói rằng sợ kim chích đau, có người lại bảo rằng sợ trông trái rồi nóng lạnh mất công. Ôi! Thà chịu đau một chút xtu, hay mất công trong một buổi một ngày, mà ngừa trước đặng mấy chứng bệnh nguy hiểm, há chẳng hơn là để đến lúc đi-đổ rồi van đái kêu trời cũng chẳng kịp?

Và lại, nên biết rằng hai đạo nghị định ngày 27 Mars 1912 và

5 Février 1923 của quan toàn-quyền hẳn bắt buộc mọi người trong thành phố phải đi trông trái ngừa bệnh đậu mùa và bệnh dịch khí. Vậy những người bất tuấn mấy nghị-định ấy có thể bị giải ra tòa án nữa chớ chẳng phải chời đâu!

Các nhà trông trái

Cao su thiệt là hên quá!

Theo tin Paris thì «Quan Báo» ở bên mới đặng một đạo mạng lệnh cho phép chánh phủ Đông-Dương lấy trong quỹ dự trữ của Tổng Công Nho (Budget général) một số tiền là 1.700.00 đồng để cho các nhà trông cao su và cà-phê vay mượn trong năm 1933 này.

Một chuyện hơn-duyên rất buồn cười và một vụ kiện-thưa rất ngộ-nghĩnh

Tại kinh-đô nước Pháp, mới xảy ra một chuyện thời-sự kể cũng lý-thú.

AI đã từng ở Paris hay có học qua địa-đư rồi thì cũng biết rằng kinh-thành ấy vẫn bị chia hai ra bởi con sông Seine: phần bên tay mặt thì kêu là Hữu-ngạn (Rive droite), còn phần bên tay trái thì kêu là Tả-ngạn (Rive gauche). Thành Paris thuộc về bên Hữu-ngạn với thành Paris thuộc về bên Tả-ngạn, tuy cũng đều là thành Paris, nhưng cảnh sanh-hoạt ở mỗi bên vẫn có một cái lãnh-chất khác nhau hẳn.

Mới đây, có một cặp thiêu-niên nam nữ kia, cậu thì làm công cho hãng buôn lớn ở bên Tả-ngạn, còn cô thì dùng bán cho một tiệm buôn ở bên Hữu-ngạn.

Một hôm sự linh-cờ xui-khởi có và cậu cùng mượn đặng cáo-bạch trong nhật-báo một lần, có thì rao muốn tìm chồng, còn cậu thì lại rao muốn kiếm vợ. Vì vậy mà hai bên mới làm quen nhau. Rồi đó, ngư qua nhận lại, trước ít-sau nhiều, hai người thiêu-niên đem lòng thương yêu khăng-khít cho đến nỗi đã cùng nhau hứa hẹn tơ tóc trăm năm.

Song cuộc ái-linh thâm-thiết ấy chẳng qua đã gây nên một vụ đen giầy trắng, nghĩa là chỉ cùng nhau trao đổi thơ từ

...NGHE ĐỂ LÀM TAI

mà thôi, chớ sự thiệt thì đôi bên chưa hề được biết mặt nhau lần nào cả. Thiệt là: «chàng ở đầu sông Seine, thiếp ở cuối sông Seine, yêu nhau chẳng biết nhau, cùng uống nước sông Seine» vậy.

Thường tình con người ta, hề khi đã thương nhau nhiều chừng nào thì lại càng nóng-nãy muốn được gặp nhau, gần nhau bởi phỉ nguyện. Bởi vậy nên đến sau lại, cặp thanh-niên ở kinh-thành Paris kia cũng đính-trước đặng gặp nhau một hôm cho biết mặt. Nhưng than ôi! nào dè đâu khi được trông thấy mà một ý-trung-nhơn của mình thì sự thiệt nó làm cho cậu con trai kia thất-vọng nhiều quá, đến nỗi lúc trở về cậu đã liền nghĩ-định bỏ hẳn cuộc trăm năm đã cùng nhau hứa hẹn. Nhưng bên cô kia thì lại tức mình vì người ta đã làm chớ có mừng hụt thì phải, nên mới lật-đật đâm đơn kiện chàng kia ở trước tòa án về tội «bội-hôn».

Tòa án xử rằng cô kia không có phép đòi bồi-thường thiệt-hại, bởi vì cái cách hứa-hôn bằng thơ từ như-vậy đối với pháp-luật vẫn không có giá-trị chi hết.

Báo Tây nói chuyện Annam

Mới rồi bạn đồng nghiệp C.L. có thuật chuyện dưới đây:

Báo «Aux écoules» bên Pháp mới đặng một cái tin như vậy:

Đức thiếu C.C. Annam, từ khi về nước đến nay, ngày nào các quan đại-thần

cũng này nọ cầu xin ngài chọn Hoàng-hậu. Chẳng có ngày nào mà họ chẳng mượn một cái cớ để dẫn một cô thiếu-nữ vào cho ngài xem. Và hề xem rồi, thì họ lại cứ lần lần chung quanh khen tài, khen mạo.

Song nói chi thì nói, làm chi thì làm, Hoàng-đế cũng bất động.

Túng cho đến nỗi họ phải tâu với ngài rằng ngài phải chọn Hoàng-hậu đặng kiếm người kế tự để nối ngôi trời, nhưng Ngài cũng nâng nâng quyết một, dạy rằng hãy còn nhỏ tuổi, chưa tiện tính bề gia-thất.

Vì như thế, nên chỉ hiện nay mấy ông tôi cận thần họ đã hồi nhỏ trong trí rằng không chừng quā tim của Ngài đã vương-vấn với ai bên Âu-châu nên chỉ Ngài mới nhất-định chẳng cho ai bên này hết.

«Còn ở trong các chùa miếu, thì ngày đêm khấn vái, khấn phật, cầu trời làm sao mà gỡ Ngài ra cho khỏi bùa mê, thuốc lù của người tây-phương mỹ-nhơn nào đó là người họ chưa biết song họ chắc là có.»

Tin đó là tin ở Paris!

Nếu như tình từ khi vua Bảo-Đại về nước đến nay mà mỗi ngày mỗi có đem một cô thiếu-nữ để trình-diện cho ngài, thì con gái lịch-sự ở Trung-kỳ có đâu mà đóng đở vậy?

Các nhà buôn bán Phan-thiết với bạc đồng.

Hôm 13 Mars mới rồi, có người cầm

một đồng bạc đến kho bạc Phan-thiết xin đổi, rồi bị kho bạc xét ra là bạc giả và liền bắt người kia dẫn đến giao cho sở Mật-thám tra xét.

Người kia khai rằng đồng-bạc ấy nguyên là của hiệu buôn Hàng-lâm đã đưa cho mình. Khi hỏi Hàng-lâm, thì Hàng-lâm nói rằng bạc ấy là của bạn hàng đã đem đến mua đồ, nhưng vì tin chắc là bạc thật, nên không để ý đến và chẳng biết ai là người đã đưa đồng bạc ấy ra.

Tiệm Hàng-lâm bị xét cùng cã, nhưng trong tiệm tuyệt chẳng có đồ gì đáng nghi.

Thầy nói từ hôm vụ lỗi-thời này đã xảy ra, các tiệm buôn bán ở Phan-thiết đều không chịu thầu nhận bạc đồng nữa, vì sợ có ngày vô-cớ mà bị liên-lụy như kiểu Hàng-lâm đó!

Nghe tin này, có người sẽ hỏi: «Chuyện chi lại không chịu xài bạc đồng? Xài thì cứ việc xài, nhưng miễn mỗi khi ai đưa bạc đồng mình phải để ý coi chừng bạc giả là đủ.»

A hừn than ôi! đồng-bạc giả với đồng bạc thật bây giờ ngộ nó có khác nhau gì đâu mà biểu để ý coi chừng cho đặng!

Cho đến những người làm việc tại Kho bạc nhà nước và ở các nhà Ngân-hàng cũng phải nhìn nhận rằng phân-biệt cho ra đồng bạc thật với đồng bạc giả thật là một sự rất khó-khăn, bởi vì hai đồng nó chỉ hơi khác nhau một chút ở cái tiếng kêu mà thôi. Mà nói cho đàng ra, thì tiếng kêu của đồng bạc thật bây giờ cũng chẳng thanh hơn đồng bạc giả là mấy.

Lời cảm ơn của Hội Dục-anh

Ông Nguyễn-văn-Mào ở Lộc-ninh mới gửi cho Hội Dục-anh một đồng bạc (1\$00) Bà Trần-khắc-Cần quản-lý bệnh-viện Lộc-ninh gửi cho hội Dục-anh mười bộ quần áo con nít may rồi.

Ban trị-sự hội Dục-anh cảm-động hết sức vì cái nghĩa-cử quí hóa của Quý ngài và xin trọng lời cảm ơn một cách rất thành thật.

BAN TRỊ-SỰ

Cuộc Đấu xào Nữ công bất đắc dĩ phải đình lại

Cuộc Đấu-xào Nữ-công năm nay đương còn trong thời-kỳ cò-động băng-hái, chị em đầu đó cũng đương sấm sưa tưng-bừng, thì bỗng dưng sự bất hạnh lại xảy đến khiến bồn-báo chủ-nhơn phải mắc việc tang chờ.

Mấy thăm chấp-chùng, giọt sầu đứt nối, giữa lúc cu-tang bối rối này, bồn-báo chủ-nhơn không thể đứng ra gánh vác lấy công việc đấu xào đặng.

Như vậy, chúng tôi lấy làm đáng tiếc vô cùng, bởi vì không những phụ lòng tin cậy sốt sắng của chị em trong xã-hội, mà lại cũng mất hết một dịp ít có để giúp ích cho hội « Dục-Anh » nữa.

Bởi vậy, trước khi đăng mấy hàng bố-cáo này, chúng tôi đã có ngõ lời xin giao cuộc Đấu-xào lần này lại cho ban Trị-sự của hội « Dục-Anh » trông nom lo lắng giùm, và bà hội-trưởng đã có bàn tính cùng các chị em trong hội, nhưng phần nhiều đều mắc công việc riêng nên đã từ chối hết.

Đứng trước cái tình-thế như vậy, chúng tôi chẳng nghĩ ra được cách gì khác, nên hôm nay bất-đắc-dĩ phải cam chịu lỗi với chị em mà có mấy lời thanh-minh này để xin tạm đình cuộc Đấu-xào Nữ-công lại trong ít lâu rồi sẽ liệu định.

Trước khi dứt lời, chúng tôi xin thành thật cảm ơn tất cả những chị em xa gần, hoặc đã gởi thơ, hoặc đã thân-hành đến báo-quan Phụ-nữ Tân-văn để tỏ ý hoan-ngình và hưởng-ứng với cuộc Đấu-xào lần thứ hai này.

P. N. T. V.



Đã ra trọn bộ

Tác giả:
ĐÀO-DUY-ANH

6.000 chữ đơn
40.000 tiếng kép
Định giá mỗi
bộ 2 quyển 6\$50

Hai quyển đóng làm một, bìa vải, chữ thép vàng thật giá... 8\$00 (ở xa thêm 0\$50 cước)

Mua tại các nhà buôn và nhà đại-lý không tính tiền cước.

Các nơi có trữ bán ở miền Nam:

Hàn-lâm. Phan - thiết
Phụ-nữ Tân-văn Saigon
Tín-đức Thư-xã Saigon
Vi-Tiên, 42, Amiral Courbet. Saigon
Tổng-phát-hành: Quan-Hải 27, Rue Gia-long - HUÉ

Hàng tơ lụa bán rất rẻ, giá
một áo hàng bằng một áo
vải. Mau mau kéo hết

Cắm-nhung, minh phần trơn rất mịn, có đủ màu, hàng thiết đây, trước bán một áo 9\$ nay bán 3\$ - thứ hạng nhì 2\$.

Cắm-nhung Thượng-hải, bông lớn, đủ màu, trước một áo giá 8\$ nay bán 4\$.

Nhung toàn tơ thượng hạng, trước bán 45\$, nay bán 25\$ - hàng nhứt 20\$ - minh thưa bông dệt, trước 18\$ nay một áo có lót bán 10\$, hạng nhì 6\$ một cặp.

Xá-xi trắng một thước 0\$80 - Nỉ sọc (drap fantaisie) một thước 3\$.

Bán tại: Soleries Nguyễn-đức-Nhuận
48, Rue Vannier
(Chợ-cỏ) Saigon

DỊCH THƠ TÂY

La tombe délaissée
Je ne sais rien qui soit plus triste
Que ces vieux tom-beaux délaissés,
Où jamais ne vient le fleuriste,
Et que la mousse a pissés.
Ailleurs, le buis correct s'étale
Autour d'un parterre de fleurs;
On a lessivé chaque dalle,
Renoirci l'épitaple en pleurs
Ici, la grille en fer rouillée,
Oblique sur ses pieds boiteux,
Eucadre une pierre écaillée
Où s'émiette un « cigit » douteux
Sous le lichen gris qui dévore
Les derniers secrets du passé,
A peine l'on déchiffre encore
Quelque nom bientôt effacé.
Fuyant les tombes contiguës,
Où sommeille un hôte nouveau,
Les chardons mêlés aux ciguës
Poussent aux fentes du caveau.
Les feuilles mortes, manteau sombre,
A quelques pas des gazons verts,

Mở vô chủ

Trông vơi cảnh buồn lòng
chi xiết,
Vài năm mồ ai biết đâu
là.
Nào đâu dấu cẳng chủ gia,
Rêu xanh cỏ biếc phủ
qua mặt-mở.
Hoàng-dương nọ khi xưa
rậm-rạp.
Bóng tàn tròn bao phủ
vườn hoa,
Nhớ người quét tước đá
hoa,
Hai hàng nước mắt chan
hòa dưới bia.

Nay ơi hỏi ! song môn sét
đóng,
Năm ngó nghiêng chống
chợi qua thì.
Đá xanh ở giữa còn ghi,
Lấp người « bạc mạng »
yên vì ngan thu.

Vạch ngọn cỏ lịch truyền
xem rõ,
Chỉ còn tronét chữ lơ-mờ.
Rồi ra mưa gió hằng hồ,
Nét tên thiên-cổ cũng
mờ tịt đi.

Lần bước tới những mồ
bên đó.
Cũng là nơi vĩnh biệt nữa
đây.
Góc gai bờ bụi mọc đầy.
Từ trong lỗ nở mộ rành
mọc ra.

Lá vàng rụng, mảnh tờ
đen tối,
Cách cỏ xanh chỉ độ vài
chùn.

Dans le jardinet qui s'encombre
Font un fumier tous les hivers.

Et, coiffant une urne qui penche,
Un manteau de foin tout pourri
Rappelle la couronne blanche
Présent d'un cœur endolori.

Qui donc es-tu, pauvre poussière,
O mort qui n'es plus visité,
Être obscur, couché sous la pierre
Où mon pied distrait s'est heurté ?
Eugène Manuel

Đầy vườn lớn nhỏ lénh-nghénh,
Mảnh thân tro bụi đóng
thiên lạnh-lùng.

Thân rề rùng cò cây còn
lai,
Cảnh tang-thương nặng
dãi mưa dàu.
Tựa người đội cái trầu
đầu.
Khéo khéo nỗi nhớ cho
sầu lòng ta.

Hỡi thiên cỏi ! tro tàn lán
lóc,
Đành quạnh hiu một giấc
cổ-miền.
Tối tăm dưới mồ, h thạch
bàn,
Đề ta lỡ bước bàng-hoàng
đụng đây ?
CÔ-GIANG dịch

Đồ Trang Diễm hiệu

“TOKALON”

Cả toàn cầu đều nhận là tốt nhất

Crème Sáp TOKALON
Non grasse
Không có mỡ
Légèrement grasse
Ít mỡ
Grasse
Có mỡ

Poudre Phấn TOKALON « Pétalia » « Fascination »

Savon Xà-bong TOKALON

Parfums Dầu thơm TOKALON

Đại-lý Độc-quyền trong Nam-kỳ và Cao-mên
Maison G. RIETMANN
= SAIGON =

CÁI HẠI TẢO HÔN

PHẢI KÍP ĐEM TRỪ

Từ khi cái sống văn minh hùng-vĩ tự bên Âu Mỹ ba-cập đến các dân-tộc Đông-phương này, làm cho biến động cả nền sanh-hoạt trong một xã-hội, thời bây giờ phàm người nào đã có con mắt biết trông thấy những chỗ khuyết-diếm của dân-tộc mình cũng là những điều hoàn-toàn cao-thượng của các dân-tộc khác, cũng đều tỉnh-giác ra rằng : tổng-chỉ bởi tại cái lậu-tục tảo-hôn, mà dân mình phải chịu cái kết-quả hiểm nghèo như thế ; như thế thời cái hại tảo-hôn phải kíp «nên trừ» là một lẽ thông-thường nói ra thật là dễ quá, mà tưởng nói mãi cũng không thành hiệu-quả gì. Vậy nay phải tìm những cái nguyên-cớ tảo-hôn ẩn phục ở đâu mà kíp «đem trừ» cho xong mới được.

Song mà những cái nguyên-cớ ở đây không phải là nói — hay là cũng không cần nói — những cái nguyên-cớ làm cho xã-hội ta hại bởi sự tảo-hôn, vì phàm người có học-thức có tâm-tư như các nhà đợc báo *Phụ-Nữ* này chắc là cũng đã hiểu thấu : Nào hại từ mỗi người mỗi nhà, cho đến cả quốc-gia xã-hội, hại cả mọi đường vật-chất tinh-thần ; gồm cả các cái hại khác đều là « con đẻ » của cái ác-tập tảo-hôn này, tưởng nói ra có đến trăm trang cũng không xiết được.

Vậy thời những nguyên-cớ nói đây là thuộc về phương-diện nào vậy ? Là những nguyên-cớ nó bắt buộc dân-tộc mình phải tảo-hôn..... Có biết cái nguyên-cớ ấy thời cái ác-tập tảo-hôn này mới phá đi được, chứ cứ hô-hào thân-trách rằng là người mình hết thấy đều sanh cái sự gã chồng lấy vợ cho con cháu sớm, thời thật là một điều lầm to, một sự có lỗi đối với cả các cá-nhân, mà bản đi nói lại có đến trăm năm-cái tục tảo-hôn cũng không bỏ được.

Phải, xét cho kỹ ra mới biết được rằng trong quốc-dân ta mà số-đi cứ phải gã chồng lấy vợ cho con cháu sớm là chẳng qua vì sự sanh-hoạt vì điều tập-quán chúng nó cưỡng-hách một cách quá ngặt mà phải làm. Tư-trung cũng bởi nhiều người ngu dốt mà ra, thời đó cũng là cái lỗi ở xã-hội không tìm được cách mà truyền-há giáo dục cho đều.

Mà phân lại, thời đầu trong óc mọi người đều sẵn có trí khôn biết suy xét cái hại của tục tảo-hôn đi nữa, nhưng nếu xã-hội không biết tùy thời cải-cách việc làm hằng ngày của hết thấy mọi người

đối-phó với nhau, thời cũng không có công-hiệu gì cả.

Người ta chẳng qua chỉ là mây bụi bị cái tởi-phong tẻ-tục nó cuốn kéo đi mà thôi... Cho nên hằng ngày không có những kẻ u-u mặc-mặc không biết nghĩa-lý gì, cho đến những người có học-thức có trí khôn, có cái miệng kẻ đợc tai-hại tảo-hôn một cách rành-mạch tinh-tường, cũng vẫn bị cái điện-lực bao bọc quanh mình nó gò buộc phải tự lấy vợ sớm. Ôi ! vẫn biết rằng đương thì đua tranh hay hồng, hãy còn tài-sơ đức-bạc, của thiếu sức hèn, đã phải mang cái gánh nặng vợ con thời việc đời khó lòng cất nổi, mà cũng phải nhắm mắt theo đời thật cũng lấy làm khổ tâm đấy !

Nhưng không thể nhảy ra ngoài phạm-vi gia-đình xã-hội mà đứng đơn-độc một thế-giới riêng.

Bởi cái lẽ ngôn-hành tương-phản như thế, nên ngày nay muốn trừ cái lậu-tục tảo-hôn thời phải đem cái phạm-vi sanh-hoạt cùng là tập-quán hằng ngày nó bắt buộc người ta cứ phải tảo-hôn, mà chữa sửa đi mới được. Chớ nếu cứ kêu ca về cái hại tảo-hôn, thời bao nhiêu năm, bao nhiêu đời nữa cũng không sao trừ diệt được ; không những thế, lại cứ lấy cái trình-độ trong sự tiến-bộ mà xét ra, thời cũng sẽ theo cái trật-tự việc đời mỗi ngày một phân-phiền mà cũng mỗi ngày một tảo-hôn hơn lên đó vậy.

Có người bảo : « Cái hại tảo-hôn rồi ra chẳng bao lâu nữa sẽ trừ sạch được, vì trong dân-luật sắp ban-hổ, cũng đã hạn tuổi cho những kẻ hợp-hôn ».— Song phải biết luật-pháp đâu rằng sáng-suốt đến đâu, cũng không thể thấu qua cái bức tường phong-lục được, và nói cho thiệt ra thời cũng có khi người ta bán mất luật-pháp.

Vậy thời quyết là phải tìm cách làm cho tiêu-diệt những cớ những lẽ nó phối-thai ra sự tảo-hôn, nghĩa là về phạm-vi sanh-hoạt tập-tục hằng ngày vậy :

I. — Vì đàn ông lười-biếng chơn tay mà phải tảo-hôn

Trong chốn thôn quê cái số người hôn-thú cập-thời, cũng là thái-văn, thời phần nhiều ở hai hạng người lao-lực : thứ nhất là hạng học-trò, thứ hai là hạng làm ruộng (nghĩa là làm ruộng chằm chỉ quanh năm làm mướn làm thuê, chớ không phải

PHU NU TAN VAN

những kẻ chỉ biết ngồi mà « ăn ruộng ») vì không dư tiền sẵn của mà bỏ ra mua lấy vợ sớm ; đến như học-trò lại còn vì một cớ nữa, là tuy chịu cái số-phận đào-thải bán-hàn, nhưng cũng phải giữ lấy lẽ lối, không lẽ lấy vợ về cho đi làm thuê làm mướn ư ?

Trừ ra chỉ những hạng người lưng vốn có một vài mẫu ruộng trở lên là hay gã chồng lấy vợ cho con cháu sớm, bởi vì đã có tư-bổn để mà lấy vợ cho con, rồi lại mua cho cái chiếu ngồi cao, rồi xoay ra ăn chơi kiểng chác, không thêm nhúng vào những việc chơn lăm tay bần, có bao mảnh ruộng con trâu là mau mau giao-phó cho bọn đào-tho liễu-yếu, cũng là một điều lợi-dụng khỏi phải thuê mướn gia-nó.

Mong rằng chánh-sách cải-lương mau mau nhuần thấm ra khắp cả các hương-thôn, thời cái ác-tập tảo-hôn cũng sẽ tiêu-tán đi dần vậy. Tuy vậy, mà cái sự buộc phải tảo-hôn thuộc về điều này cũng là một cớ còn nhỏ, thời dầu sự tham-lam trong chốn hương-thôn chưa tiêu-trừ hẳn được, cũng còn dùng nhiều cách khác mà trừ-khử được cái hại tảo-hôn đi.

II. — Vì có hiềm-thù tranh-cạnh mà phải tảo-hôn

Trong chốn hương-thôn thường là gồm năm bảy họ, rồi họ nọ lại sanh xung-đột với họ kia, nên muốn giữ được của mà ăn, cũng không phải là một sự dễ. Bởi thế những kẻ bình-sanh chỉ mong an-thường thủ-phận, song vì không có vai-vế, nên dầu không có sanh sự với ai mà người ngoài cũng cứ lăm le từng miếng ; cho đợc giữ của mà ăn thời phải mau mau tìm vào chỗ nào có quyền có thế mà đồ tiền ra cầu-khẩn cho đợc vị thần hộ-mạng, rồi sau mới thuộc vào mục-dịch là vợ của con. Hoặc cũng có người mưu lấy cho con mình bằng đũa con của chính người xưa nay với mình vẫn thường hiềm-khích là chủ-đích để làm « con tin » trong cái điều-trước hòa-bình vậy.

Nhưng mà từ nay nhờ đợc thiện-chính cải-lương, rồi cũng có ngày trong chốn hương-thôn bớt đợc cái phong-trào cạnh-tranh hiềm-khích thời cái hại tảo-hôn này cũng dần dần bớt đi đợc đấy. Và ta hết sức hi-vọng cho công-ước cải lương chóng đợc người hay để mà phổ-cập, thời vừa đạt tới đợc nhiều mục-dịch có lợi-ích cho quốc-dân ta, mà cái hại tảo-hôn cũng nhân thế mà tiêu-trừ đợc.

III. — Vì cần lấy của mà phải tảo-hôn

Buổi này là buổi giao-thời, đường sanh-kế của ta còn đương thuộc vào cái thế « giáp-hội » rất eo-hẹp-khó-khăn, cho nên làm đợc đồng tiền cho

phải đạo tướng cũng rất là biếm người.

Những người theo việc công-thương đơn-độc cũng khó lòng mà chiếm-đoạt đợc lợi-quyền, nên phải thi-hành cái chương-trình tiện nhưt là một bên thời mau mau đem con gả bán và một bên thời mong chóng đợc hưởng cái của hồi-môn ; song không phải hai bên đều đợc hưởng lợi, ắt là một bên đem sắc, đem danh hay là đem tuổi mà đổi lấy lợi cho một bên. Vì vậy mà ngàn thay ! trong xã-hội ngày nay trừ cái hại trực-tiếp về tồn-hôn lại còn chịu hại gián-tiếp về cái bệnh dịch ly-đị và cái bệnh lao phong-hóa suy-đồi. Ôi ! cái con ma kim-tiền ghê ghớm kia, mi có cái yếu thuật gì mà bắt mất biết bao số mệnh, cảm dỗ biết bao liêh-hôn trong xã-hội này mà đưa vào ngục tối như vậy ? Thật cô-lai chưa thấy bao giờ mà mi ám-ảnh loài người mà nhưt là cái xã-hội này đến thế đó !

Còn kẻ làm ruộng thời lâu nay cũng năng thua thiệt với sức thiên-nhiên, nên ai ai cũng biết nghĩ rằng : mười lăm mẫu ruộng hao tổn biết bao mồ-hôi nước mắt một mùa cũng không bằng cái lợi tự-nhiên một tấm huyết-nhục, thời ai mà không mong mỏi cho chóng đến ngày kết-quả hôn-nhân ? thành ra chỉ là kết-duyên với con trâu với mảnh đất chớ không cần tài-đức ái-tình gì ; cho nên trong chốn thôn-quê ngày nay phải phong-trào chê chối nhau mỗi ngày một lan mãi ra ; duy ta không thấy thời thường diễn ra trước mắt bên tai, là vì không dám ra trước pháp-đình, sợ rằng chính là một cuộc ly-hôn, mà lại hóa ra một kỳ « nghinh-hôn sinh-lẽ » thứ hai đó.

Điều này thời trông vào chánh sách cải-lương cũng không có ảnh-hưởng mấy ; vì chỉ có thể thay đổi đợc cả cái cơ-quan hương-đăng, nghĩa là chỉ bớt đợc một sự nhiều miệng ăn uống vào cái cuộc hai kẻ kết-hôn, chớ đến cái bụng tham-thâm-cần-cổ-đế ở trong lòng người thời không thuộc nào mà chữa khỏi đợc, cũng không luật nào trừng trị đến cái quyền tự-do của người ta ; vả dầu có cũng không tài nào mà soi thấu vào trong cùng túi đợc. Vậy chỉ còn mong về đường thực-nghiệp mau thịnh-đạt và đường kinh-tế chóng khai thông ; nhưng hai đường ấy cũng trông vào học-đường sau khi đã đông-dúc, mà học-đường có đông-dúc cũng lại trông vào đường lý-tài, đường sanh-kế của quốc-dân có rộng rãi thịnh-thang thời mới nhiều bọn thiếu-niên đi học đợc. Vậy thời nay trước hết phải mau tìm cách làm cho mở mang phát đạt về đường sanh-kế và lý-tài, chớ ngôn-luận văn-chương cũng không chữa đợc lòng người

tham-duc, mà mong trừ được cái hại tảo-hôn này.

IV. — Vì tục cho lấy nhiều vợ mà sanh tảo-hôn

Cái ác-tập này cũng vì nghề ruộng nghề buôn trên kia đã nói là mục-dịch cần người làm việc làm công, mà sau mới thuộc về sự làm vợ làm mẹ, vì thế phải lấy vợ dự-bị sớm, thời sau mới đơm-đương nổi công việc nặng nề. Mà người đàn bà thời cái sức sanh-trưởng đã mau lại vì lao-động thai-sanh mà chóng cướp thời-gian chẳng bao lâu đã đến ngày già cỗi; khiến cho đàn ông trông thấy cái cảnh lưng khòm mà núng đã toan rẽ rúng mà tấp tễnh những cô thiếu-nữ miều. Cho nên lắm kẻ đã nói ra miệng những điều rất là bội-bạc mà rất đáng thương tình rằng: «Tôi có ưng-y nó đâu! nó có phải là vợ tôi đâu! nên bây giờ tôi cũng chỉ coi như một cái địa-vị vú-già mà thôi! từ giờ về sau tôi thuận lấy ai mới chính là vợ của tôi thật. » Cũng có kẻ thời không đến nỗi bội-bạc như thế, song cũng viện lấy cái câu tục-ngữ rất là khâm khâm-khũ-khũ mà nói rằng: «Làm trai lấy năm bảy vợ, gái chính-chuyên chỉ có một chồng!» với lại «Sông bao nhiêu nước cũng vừa, trai bao nhiêu vợ cũng chưa bằng lòng!» để làm cái án-sát mà buộc chết đàn bà, rồi mà lợi-dụng cho thỏa cái lòng vật-duc! Ôi! nếu cứ mỗi một người đàn ông lấy năm bảy vợ cũng chưa bằng lòng, thời có lẽ tạo-vật cứ lệ sanh ra mỗi người đàn ông lại phải sanh ra một bực đàn bà thời mới đủ cho đời tiêu-thụ? Đây ta không kể đến những sự lấy nhiều vợ mà làm rối loạn gia-dình, rồi cái hại có ảnh-hưởng cho xã-hội; ta chỉ nói theo đề-mục là cái lệ-tục tảo-hôn mà thôi, thời xét ra cũng không phải cái lỗi ở tại đàn ông, vậy ta không trách từng người sanh tình bội-bạc, mà ta chỉ trách ở xã-hội để cho cái tục lấy nhiều vợ, thành thử nuôi cho người ta cái lòng bội-bạc vì còn có cái hi-vọng lấy người trẻ kia. Chớ vì nếu mỗi người chỉ được phép có một vợ, thời không dai gì mà lại tảo-hôn để cho cái hoa nó dãi sắc mất hương ngay vào lúc mình biết ngoạn-thưởng.

Nay cứ các lẽ đã kể trên này thì nếu muốn trừ diệt được cái hại tảo-hôn cùng hết cả các hại khác, thời từ nay trong nước nên đặt luật, cương-bách, hạn-chế mỗi người chỉ lấy một vợ mà thôi. Duy muốn cho được bảo-tồn cái tục cần phải có người nối dõi, thời xét ra kẻ nào gần đến cõi già mà thật là chưa con kế-tự nếu có lời xin mà trong nhà thuận-tình ký-kết thời cho phép lấy một vợ lẽ mà thôi.

Xét như thế tất là có người đã vội lo xa mà bảo: «Nếu vậy thời trong nước sẽ thừa vô số đàn bà,

vì cứ coi hiện nay nhiều kẻ lấy hai ba năm bảy vợ mà sao chưa thấy người nào kêu rằng không vợ đây thời, sau nữa cái đặt-số đàn bà kia nếu không có đàn ông thủ-dụng, thời chã hóa ra một hạng dâm-dăng mất ru?»

Nói thế rất là lăm rỏi; ừ, ta chẳng xét đâu xa, cứ coi như đàn ta những nơi theo Thiên-chúa-giáo, mới chịu cái luật của giáo-hội mà đàn ông chỉ được phép lấy một vợ. thời sao giáo-dân không thấy thừa số đàn bà? — Điều đó mới thật là lạ! Nhưng xét kỹ ra mới biết được rằng: đàn ông ở về giáo-dân ít khi tập-hợp rượu chè thời cũng ít người sanh ra tật bệnh yếu-chiết, với lại một người không lấy nhiều vợ thời tinh-lực không hao tổn quá đa mà tuổi già cũng không đến sớm. Phải, nếu cứ lấy lý đoán ra thời tạo-vật sanh ra người ta đã hạn-chế cái lòng hoan-lạc của từng đời người không được hơn kém nhau quá, như một người mà tham lấy nhiều thời cái số nhiều ấy chỉ được hưởng mỗi vợ lấy một đoạn đời, cộng lại chỉ bằng một người rồi hóa-công sẽ đời trả lại; trừ ra khi nào thuộc vào cái trường-g-hợp đặc-biệt như một là làm thiện, hai là làm ác mà được hưởng sự hoan-lạc dài ngắn khác đi mà thôi.

V. — Vì nhiều tang-chở mà phải tảo-hôn.

Có năng chịu khó để tai mà nghe những lời phụ-huynh bày tỏ về sự không thể đứng được mà phải kíp gả chồng lấy vợ cho con mới biết đàn ta nhất là đàn trong thôn-dã còn giữ được nhiều tục cũ thời cái phong-trào tảo-hôn lại rất thịnh-hành. Hễ khi nào thấy một vài người bàn bạc hay là có người khuyên giải về sự không nên tảo-hôn, thời nét mặt biếng ra rầu rầu mà trả lời một câu giống nhau cả rằng; «Nhờ trời nhờ phật hồi này trong họ hàng nội ngoại đều quanh-quẻ cả nên phải mau mau lo việc phối ngẫu cho cháu, chớ nếu để gan, sau lỡ xảy ra tang chử triền-miên thời sợ chúng nó lỡ thì, bấy giờ thời làm sao được?» Ôi! Nghe nói mà phục là lời nói phải, không thể cãi lại được một lời nào; điều này xã-hội phải nên giải-quyết sao đây?

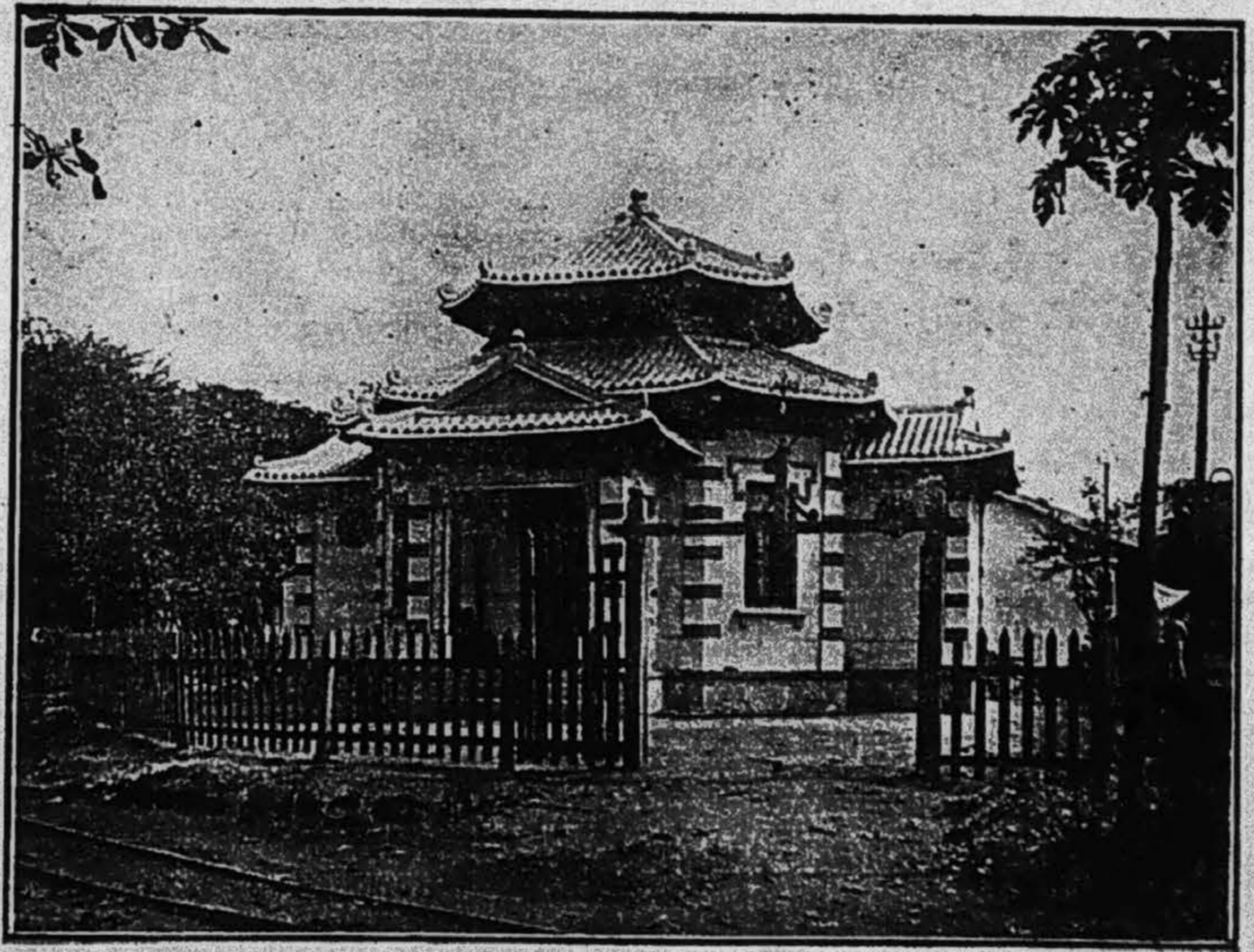
Xét trong Chu-công-gia-lễ có kết một đoạn thuộc về tang-chử rằng: «Kẻ chính-hôn và người chủ-hôn đều không có tang từ một năm trở lên mới

HÃY HÚT THUỐC JOB

được thành hôn — Tiểu-chử = Lễ dạy: con trai con gái là chính-thân giá-thù với kẻ chủ-hôn đầu có đại-công (là tang 9 tháng) tiểu-công (là tang 5 tháng) ti-ma (là tang 3 tháng) mà tuy chưa hết, song đong đã tang (1) rồi thời hôn-sự cũng được làm... đại-công mà chưa tang cũng không được làm chủ-hôn, phạm chủ-hôn là người rể xưng bằng ông, hoặc cha, hoặc anh và phạm là gia-trưởng như tôn-tử tự-hôn thời lấy người trưởng trong họ làm chủ...» Nay cứ lấy cái số trung-bình trong tang phục đã kể thời mỗi người trong một đời phải can-thiệp đến 30 cái tang từ một năm trở lên, vậy nếu kể từ tang ba tháng trở lên có khi hơn trăm tang là ít. Tuy bây giờ không

(1) Ngay xưa ta tin phong-thủy cũng như là Tàu, lệ thường người chết quản trong ba tháng đợi khi nào tìm được cái địa mới tống táng.

còn cái lệ quản-ma trong nhà ngoài bách-nhật, nhưng thường thường có muốn làm lễ thành-hôn cũng phải vị-tình mà để xa ra một hạn: tang ba tháng thời để ra ngoài một tháng, tang năm tháng cũng phải để ra ngoài hai ba tháng, mà tang chín tháng thì để ra ngoài ba bốn tháng.. Cứ thế thời thử hỏi cả hai bên trai gái cùng người chủ-hôn trong một đời người chọn được mấy thời là vắng hẳn tang trở? Than ôi! mỗi một cuộc đời của hai người niên-thiếu mà hàng trăm cái chết ở ngoài vậy bực, chỉ chực cướp giật cơ-hội đi, thời trách sao không sợ mà đem tảo-hôn cho yên chớ? Ngán thay! không hiểu làm sao xưa kia đặt làm tục lệ tàn-phiền như vậy? Tương-truyền rằng về triều Lê còn có cái tục: con trai đương cư tang cha mẹ mà trong cái kỳ hạn ba năm vô-phúc mà vợ thai-sinh thời phải tội rất nặng; thời ấy có một



Trên đây là nhà thờ cụ Phan-châu-Trình ở Dakao
Hàng năm cứ đến ngày 24 Mars thì tại đây có cử-hành lễ kỷ-niệm nhà chí-sĩ

ông quan đương cư-lang mà phải sang sừ bên Tàu, chẳng may linh-hồn lia xác ngay từ ở Tàu thành ra đời người không con kế-tự, bấy giờ vua mới cảm thương, nom thấy cái điều đại-khuyết-diêm mà thi-cấm cái ác-tục ấy cho dần. Khốn nạn thay! cái hiếu kia chẳng qua là cái hiếu hư-vấn, cái hiếu vô-lý mà trở nhè làm cho một xã-hội biết bao nhiêu người mất tự-do trong sự sống, mà phạm vào cái tội nhất-đại-bất-hiểu là cái tội không con nối dõi về sau, lại có thể buộc vào cái tội bội bạc đối với xã-hội tương-lai nữa.

Ngày xưa định việc hôn-nhơn quá-nghiệt như thế là lấy nghĩa rằng: đương thuở cư-lang là đương ở cái cảnh thương xót buồn rầu, thời không được vi-hành cái cuộc vui thú. Song cứ như trong Lễ-ký đã dạy-thời sự hôn-nhơn mà cho là một cuộc vui thú thì là một điều lầm vì có câu rằng: « Những nhà có con gái già chồng thời ba đêm không tắt đèn, là cảm thương cái sự lia nhà mà đi; những nhà có con trai lấy vợ thời ba ngày không cử-nhạc, là cảm thương về sự nối dõi tông-đương (1) » — Hai bên cùng có cái hình ảnh thâm-đạm u-sầu như vậy, là một bên thời hình dung như con mình phải chết, một bên thời tưởng-tượng đến cái ngày mình sẽ không con; vậy thời sự hôn-thú không nên câu-nệ tục-lễ hạn-cấm cho lắm.

Sau hết còn một sự ở trong ý-chí người mình, là ai ai cũng muốn cho trông thấy con đàn cháu lữ, mà nhất là « từ ngũ-dại đồng đường » thời lấy làm vinh quang hạnh-phúc quá, bởi thế thành ra ai ai cũng vội vàng gã chồng lấy vợ cho con cháu sớm làm mới kịp được cái hi-vọng bình-sinh. Cái bụng ấy vẫn là rất tốt rất hay, nhưng mà nó tự-nhiên quá; chắc là chẳng bao lâu người mình cũng thấy cái kết-quả của sự giáo-đục mới này, mà tỉnh-ngộ dần không cần phải gã chồng lấy vợ cho con sớm quá.

Trước khi cầm bút toan ra giải-thuyết cái vấn-đề này, ký-giả vẫn không hiểu cái cơ làm sao mà dân ta phạm sự hành-vi cái gì cũng có ý tương-phản nhau, nhất là cách xa lẽ giáo biết bao nhiêu trùng. Hãy lược-cử một vài điều như thánh-nhân chế-lễ đã dạy cho rằng « Trai, ba mươi tuổi hãy cho lấy vợ, gái, hai mươi tuổi sẽ gã chồng (là đều ở trong vòng từ 20 đến 30 tuổi tùy cảnh-ngộ khó giàu tùy học-thức thấp cao, chứ không buộc phải cứ đúng 20 với 30) » vậy mà làm trái ngay đi, đời thì lên năm lên bảy, đời thì lên chín lên mười, cũng là mười ba mươi bốn mà phần nhiều thời vì tham việc mà vợ lớn hơn chồng nhiều. Lại

như câu lẽ dạy: — mà trên đã giải — « Nhà gái ba đêm không tắt đèn, nhà trai ba đêm không cử nhạc, là đều hàm có cái ý buồn rầu », vậy mà hát xướng linh-đinh, ăn uống rộn-rịp, tiền bạc rúc rích, lại trái hẳn cái câu lẽ dạy « Giá thú bất luận tài » thật là quái lạ!

Trộm xét ra thời cái sự sở-ọc sở-hành tương-phản như thế, tổng-chỉ chỉ vì không chịu kinh-nghiệm quan-sát cái bài học lúc nào cũng hoạt-động ở trước mắt ta, tức là những sự sinh-hoạt hành-vi của xã-hội, xem rằng trong đó dở hay thiếu đủ thế nào, rồi đem những người có óc thông minh trong học-phái đã sáng-khởi ra mà bổ-khuyết vào hay canh-cải — tức như cái cách lập pháp hành pháp của Âu-châu, toan lấy những lý-thuyết của các nhà đại-tư-tướng phát-minh ra mà tổ-chức vào pháp-luật mà thi hành — đây chỉ để những lý-thuyết nằm trong giấy nát mực đen, hề khi đem đọc đem xem lại đi qua tai mắt một lần như mây bay gió thoảng rồi lại biến đi; mà dầu ít người có ký-ức thì cũng để ở trong óc chờ đem làm ra quan-giác thời lại mắc cái đồng thói quen của mọi người. Thâm-chỉ để ch người ngoài đã phê-bình cho một câu rất buồn cười mà rất đáng thẹn rằng: « Các anh chỉ biết cắp-lấy sự học mà giấu vào trong túi thời! »

TRẦN-QUÁN-CHI

(1) Giá nữ chi gia, tam đa bất tức chúc, tư tưởng lý đã thú phụ chi gia, tam ni ật bất cử nhạc tư tự thân đã.



Đây là di tượng của cụ Phan Châu-Trình. Ngày 24 Mars là ngày lễ kỷ-niệm của cụ Phan.

Mày chục ngàn đồng bạc của ai?...

HÃY ĐI LÃNH VỀ MÀ XÀI

Các phiếu được lãnh 100 đồng:

(Tiếp theo)

90.332	92.996	96.851	98.906	100.534	102.283
90.334	93.009	96.863	98.944	100.575	102.308
90.335	93.023	96.885	98.953	100.576	102.317
90.418	93.081	96.944	99.034	100.577	102.331
90.460	93.082	97.103	99.089	100.580	102.335
90.567	93.084	97.110	99.093	100.589	102.349
90.584	93.317	97.135	99.104	100.597	102.351
90.631	93.374	97.138	99.120	100.632	102.371
90.675	93.441	97.316	99.127	100.646	102.376
90.677	93.470	97.373	99.128	100.753	102.414
90.703	93.483	97.482	99.167	100.777	102.417
90.728	93.565	97.539	99.216	100.842	102.497
90.742	93.696	97.560	99.218	100.856	102.557
90.743	93.738	97.637	99.353	100.913	102.574
90.744	93.799	97.639	99.391	100.931	102.585
90.756	93.803	97.665	99.401	100.947	102.586
90.883	93.808	97.670	99.420	101.040	102.588
90.895	94.114	97.674	99.469	101.046	102.589
90.942	94.115	97.720	99.534	101.065	102.593
91.131	94.122	97.736	99.540	101.070	102.595
91.205	94.176	97.741	99.543	101.975	102.617
91.264	94.229	97.813	99.557	101.100	102.748
91.306	94.231	97.960	99.590	101.103	102.813
91.502	94.317	98.038	99.606	101.163	102.825
91.639	94.485	98.163	99.608	101.168	102.937
91.705	94.550	98.293	99.640	101.240	102.946
91.724	94.913	98.316	99.653	101.243	102.948
91.808	94.926	98.37	99.692	101.244	102.951
91.817	94.930	98.359	99.844	101.391	102.971
91.819	95.217	98.366	99.864	101.415	102.978
91.843	95.407	98.390	99.877	101.437	102.990
91.847	95.526	98.399	99.883	101.476	102.992
91.894	95.564	98.467	99.999	101.501	103.057
91.902	95.604	98.522	100.000	101.560	103.073
91.931	95.761	98.533	100.042	101.602	103.074
91.965	95.770	98.541	100.053	101.722	103.075
91.989	95.845	98.616	100.055	101.724	103.076
92.063	95.941	98.634	100.175	101.730	103.078
92.140	96.082	98.636	100.191	101.753	103.082
92.592	96.083	98.639	100.265	101.799	103.207
92.653	96.223	98.651	100.268	101.827	103.281
92.692	96.317	98.661	100.377	101.863	103.292
92.725	96.391	98.712	100.388	101.897	103.360
92.740	96.472	98.713	100.396	101.899	103.368
92.820	96.485	98.714	100.423	102.105	103.483
92.896	96.515	98.722	100.424	102.109	103.562
92.917	96.528	98.725	100.428	102.191	103.653
92.924	96.564	98.781	100.431	102.202	103.707
92.926	96.723	98.785	100.432	102.246	103.909
92.995	96.767	98.877	100.459	102.264	còn nữa

THƠ MỚI

Thơ gởi cho em Vân

(Điệu « gió chiều »)

Em Vân, em Vân
khóc nhà thân
vội tách trần;
Thương cho em
đang tuổi nhỏ nhen
cỏ thân hai lần (1)

Xa xuôi trăm dặm
khôn đến chậm
mắt em chan
oà lệ thắm;
nỗi sầu khi giảm
cùng thờ than!...

Cất viết ngàn ngo
hỏi bức thơ
lời có dịu,
đề em nhè
mặt bết thăm tình
hay thêm tiêu tụy?...

Hỡi em, ai đến
trả cho em
mấy nụ cười!
ngày khi xưa,
bữa hôm nay, chưa
hẳn đổi con người.

Hãy tưởng đến ai
đề vết phai
nghe em hỏi?
Chia với nhau
nỗi buồn em trao,
nỗi vui chi-gôi!...

Em Vân, Em Vân
khóc nhà thân
sớm muộn phần,
Chị thương em
sẽ sẽ khuyên em
dòng lệ dứt lần

Ng-thị M M.

(1) Em Vân đã mồ mẹ lại phải tang cha.

Ai là người men đạo đức? Ai là người muốn tìm chơn lý?

XIN ĐỌC CÁC THƯ SÁCH NÀY:

- 1.- Dưới chơn thầy... 0 \$ 08
- 2.- Luân-hồi... 0 30
- 3.- Quả-báo... 0 15
- 4.- Thiên Đàng Địa-ngục... 0 20
- 5.- Hồn phách con người... 0 20
- 6.- Cùng ai bi khóc... 0 07
- 7.- Chơn tiên Thánh Đạo... 0 10
- 8.- Vàng lời Phật dạy... 0 20
- 9.- Dưỡng sanh Phật giáo... 0 30
- 10.- Sách nấu ăn chay... 0 10

Ai muốn mua xin viết thơ cho:

Mlle Võ-phụng-Kiều tự DIỆU-MINH
Nữ-giáo-viên BÉN IRE (Ville)

Lòng từ-thiện của Phụ-nữ bên Âu châu

Chắc độc-giã nhiều người đã nghe nói rằng vừa rồi một nhà nghiệp-chủ danh tiếng ở Namkỳ ta là ông Nguyễn-trung-Vinh đã lãnh cái trách-nhiệm thay mặt cho các chủ điền đề cùng đi qua Pháp với ông Labaste. Như ai nấy vẫn biết mục-dịch của cuộc đi Pháp này là để kêu nài với Pháp đình về việc ruộng đất và lúa gạo ở xứ ta.

Nhưng sau khi lo xong cái nhiệm-vụ ấy rồi, ông Nguyễn-trung-Vinh đã nhơn tiện đi du-lịch gần khắp cả các nước bên Âu-châu, để quan-sát về những công - cuộc từ-thiện bên ấy cho biết. Ông Nguyễn làm việc này không phải ngẫu-nhiên, mà thật là đã đề ý ngay từ lúc còn ở nhà kia, bởi vì ông vốn là con trai của bà đốc-phủ Nguyễn-trung - Thu, hội - trưởng hội Dục - anh, mà chính ông cũng là hội - viên của hội Nam-kỳ chân-tể xã-hội nữa. Và lại, ông đã ở lại bên Âu-châu hơn sáu tháng trời, nên đối với những công-việc từ-thiện bên ấy ông đã ra công xem xét được tường-tận lắm. Hôm mới về đến Saigon, ông có ghé lại thăm Bồn-báo, nói chuyện cho chúng tôi nghe quá những sự hành-dộng của phụ-nữ Âu-tây đối với công-việc từ-thiện trong xã-hội và có hứa rằng trong ít lâu ông sẽ đem những sự quan-sát của mình mà tường-thuật trong tạp-chí của hội xã-hội chân-tể để công-biến cho đồng-bào.

Chúng tôi xin lược thuật lại đây một việc đáng cảm-dộng để cho độc giã thấy rõ cái quan-niệm của phụ-nữ xứ người đối với việc phước-thiện ra làm sao. Nói ở bên Pháp có nhiều cuộc lễ làm phước do các bạn danh-gia p u-nữ đứng chủ-trương, ví-du như con quan thượng-thơ, con nhà triệu-phú v. v. Trong khi tổ-chức cuộc xin tiền, thì các cô rủ nhau ăn, bận rách rưới rồi kéo đi đánh la và múa men ca hát, làm cho công-chúng không thể nào không chú-mục và bu lại coi rất đông-đào. Chứng đó các cô mới dờ đến vấn-đề xin tiền. Các cô nói:

— Đó, nầy giờ chúng tôi đã làm cho quý ông quý bà vui cười thì bây giờ xin quý ông quý bà phải cho tiền nhiều ít...

Ông Nguyễn-trung-Vinh còn nói nhiều việc khác giống như vậy, mà chúng tôi không thể thuật hết. Song nội một cái ví-du đó cũng đủ cho ta thấy rõ rằng đàn-bà xứ người ta hề khi đã đem thân ra làm việc nghĩa, thì họ nhận rằng đó là một cái phận-sự phải làm, dầu đến việc gì khó nhọc cách mấy họ cũng chẳng từ-chối.

CHUYỆN VỤ

Một cô con gái đang đứng rửa chân dưới giọt nước máy bên đường. Hai bàn chân nhỏ trắng nõn với hai cái gót đỏ như son làm một thầy đi ngang phải dừng lại trầm trồ. Đang lúc cao-hưng, thầy ta vụt nói.

Thật là « gót vàng giậm đạp... » rồi nín đi vì không lẽ nói:

« Gót vàng giậm đạp máy âm-dương »

Cô kia cũng cắt cớ, cười mà hồ.

« Gót vàng giậm đạp... » giậm đạp chi a thầy?

Thầy ta liền lệ miệng tiếp: gót vàng giậm đạp nước « phong-tên ».

Cô kia thưởng cho thầy một cái nụ cười. — Myn

ba thứ sách mới

của nhà sách Nam-Kỳ ở Hanói xuất bản

SÁCH CHƠI XUÂN của Nam-kỳ năm Quý-dậu. In khổ lớn rộng 22x29 có ngoài 40 cái cliché, giấy tốt, lại có nhiều mục thuộc về văn-chương rất hay, để giúp vui, giúp ích cho độc-giã, thật tiến-bộ hơn mọi năm nhiều lắm.

Giá mỗi quyển 0\$35. Tiền cước 0\$15.
NHỮNG ANG VĂN HAY (Phê-bình nhân-vật và văn-chương cổ, kim. Tức là quyển sách đặc biệt của Văn-học Tùng-thư năm thứ nhất).

Giá: 0\$50. Tiền gửi 0\$20.
THƠ ĐÔNG-HỒ của ông Đông-Hồ ở Hà-tiên, tên ông các bạn làng văn không còn lạ gì. Ông viết nhiều bài văn rất có giá trị van đăng vào Tạp-chí Nam-Phong.

Tập thơ ông chúng tôi xét ra có giá-trị về văn-chương, cũng xin liệt vào Văn-học Tùng-thư.
Giá: 0\$35. Tiền gửi 0\$15.

Nếu độc-giã ở xa muốn mua cả ba bộ xin gửi cho số tiền 1\$54.

Thơ và mandat xin đề cho:

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN
48, Rue Vannier Saigon

Chồng nạn Kinh-Tê

Một bộ đồ nữ fantaisie hoặc serge, cả luôn và công may mà chỉ có 18\$00.
Có thứ tốt nhất là 20\$00. Giá đã rẻ như vậy mà may lại thiệt khéo,

Nếu quý khách không may thì ướng làm. Ở gần xin mời quý khách đến tại bồn hiệu tùy ý chọn lựa cho de, còn ở xa muốn lấy kieu xin gửi theo thơ có 0\$05.

XUÂN-MAI

Tiệm may khéo nhất ở đường Catinaat
Số 171 bis, Rue Catinaat (Saigon)



PHƯƠNG DANH QUÍ VỊ HỘI VIÊN TÁN TRỢ VÀ ÂN NHÂN CỦA HỘI DỤC ANH

(Association des Amis de l'Enfance)

Nhơn buổi nhóm của ban trị sự hội Dục-anh tại nhà hội-quản đang xem xét sổ sách thu xuất của hội trong năm 1932.

Chính thủ-bồn của hội là bà Trưng-sư Trịnh-đình-Thảo đã trình sổ sách cho ban trị-sự xem xét, thu xuất đầu đó đều phân minh, ban trị-sự đã duyệt-y và xin đăng phương-danh lên báo để tỏ lòng cảm ơn quý hội-viên tán trợ và các nhà từ thiện đã giúp tiền cho hội trong năm 1932.



PHƯƠNG DANH QUÍ BÀ QUÍ ÔNG NHẬN CHỨC HỘI-VIÊN TÁN TRỢ CỦA HỘI DỤC-ANH

- Bà Lê-văn-Khanh nghiệp-chủ ở số 63 đường Massiges Saigon cho..... 50\$00
- Bà Huyền Ng-v-Cùn, chủ nhà in l'Union cho..... 50.00
- Bà Tôn-nữ Hoàng-Anh, phu-nhơn của ông chánh bác-vật số Tạo-tác ở Nha-trang cho..... 50.00
- Bà Triệu-văn-Yên, thương-gia Saigon cho..... 50.00
- Bà Dương-v-Sum, Điền-chủ ở Long-mỹ cho..... 50.00
- Bà Hội-đồng Trần-văn-Hiệp, nghiệp-chủ ở Đa-cao cho..... 50.00
- Ông Docteur Trần-văn-Đôn cho 50.00

PHƯƠNG DANH CÁC NHÀ TỪ-THIỆN QUYÊN GIÚP HỘI DỤC-ANH NĂM 1932

- Bà Trần-v-Chí nghiệp-chủ ở Dakao..... 5.00
- Bà Hội-đồng Trần-k.-Nhượng, Saigon..... 20.00
- Ông Doct. Cao-sĩ-Tấn, Saigon.. 20.00
- Ông Doct. Trần-nbư-Lân, Saigon 20.00
- Ông Nguyễn-văn-Phổ, Saigon.. 30.00
- Cô Mai-thị-Chính, Tjnh-biên... 5.00
- Cô Huỳnh-thị-Hai..... 5.00

- Việt-nam Ngân-hàng..... 20.00
- Bà Hội-đồng Trần-văn-Khá..... 10.00
- Bà Đốc-phủ Bùi-thế-Xương..... 5.00
- Tam Tông-miêu..... 10.00
- Bà Hộ Nguyễn-tùng-Lộc..... 20.00
- Bà Đỗ-cao-Sở..... 20.00
- Bà Tạ-trung-Lương..... 5.00
- Bà Võ-bá-Đặng..... 5.00
- Bà Bác-vật Cồn..... 20.00
- Bà Phan-thị-An (Cal-vôn)..... 10.00
- Troupe des Artistes Amateurs, Saigon..... 10.00
- Bà Hà-minh-Đua, Saigon..... 10.00
- Cô Lê-Trinh, Chợ-lớn..... 5.00
- Bà Lê-văn-Lập, Biên-hòa..... 5.00
- Bà Phước-mỹ, Giadjo..... 2.00
- Cô Trần-ng-Bông, P. Penh..... 5.00
- Cô Tào-ng-Lan, Rach-giá..... 10.00
- Hội Bắc-kỳ Ai-hửu..... 17.00
- Quan phủ Nguyễn-háo-Nhơn, Biên-hòa..... 20.00
- Bà Đặng-thị-Ba, Huế..... 2.00

LỜI CẢM ƠN CỦA HỘI DỤC-ANH

Viện Dục-anh của chị em chúng tôi mà thành lập và giúp đỡ được một số đồng trẻ con nhà nghèo, thiệt là nhờ lòng từ thiện của quý ông quý bà kể trên đây, chúng tôi xin trân trọng lời cảm ơn quí ngài một cách thành thật và ước ao từ đây sẽ được nhiều nhà hảo tâm chiếu cố đến bồn-hội như quí ngài, để giúp cho chúng tôi mở thêm được nhiều viện Dục-anh khác.

Thay mặt Ban trị-sự
Hội-trưởng:
Mme Đốc-phủ THU

- Bà Phủ Chi, Bènnre..... 10.00
- Bà Đốc-phủ Tiên, Batri..... 10.00
- Bà Phủ Bích, Tràôn..... 10.00
- Bà Mai-q-Nghi, Vientiane..... 10.00
- Cô Nguyễn-thị-Nhân..... 5.00
- Nhà Dầu Khuyah-Diếp..... 10.00
- Bà Hb-v-Liêu, Biênhòa..... 5.00
- Một nhà từ thiện Cantho..... 9.00
- Cô Xuân-Lang, Sóc-trăng..... 10.00
- Cô Ngô-thị-Y, Chầuđốc..... 2.00
- Cô Tr-mỹ-Ngọc, Sóc-trăng..... 5.00
- Hội Trung-kỳ Ai-hửu..... 30.00
- Bà Bùi-thị-Nữ, Sóc-trăng..... 12.00
- Bà Nguyễn-thị-Sanh..... 1.00
- Cô Trương-thị-Trọng..... 25.00
- Cô Đinh-thị-Thượn..... 15.00
- Cô Đào-thủ Đưc..... 20.00
- Cô Anna Ngọc..... 15.00
- Gô Marie Antoinette..... 15.00
- Bà Mansel..... 15.00
- Cô Kim-Vân..... 10.00

ĐỒ TRANG-ĐIỂM CỦA PHỤ-NỮ

SỮA MỸ-DUNG (Lait de Beauté)

Người ta kêu sữa Mỹ-dung là một thứ nước-hoa đục trắng như sữa, chứ trong ấy không có một chút sữa gì hết.

Thứ sữa bên dưới đây tùy là thường, nhưng dùng thoa mặt rất tốt, vì nó không làm hư da mặt như nhiều thứ khác.

Sữa Mỹ-dung làm với những chất này:

Tincture de benjion	15 gr.
Eau de Cologne	200 «
Eau de rose	235 «
Glycérine neutre	50 «

CÁCH LÀM: Đổ tincture benjion và Eau de Cologne vào một cái ly lớn, rồi lần lần vừa rót nước bông hường vô và khuấy nước trong ly cho đều, sau hết mới đổ glycérine vô.

DẦU THƠM XỨC TÓC (Huile parfumée)

Lấy dầu amande hay là dầu olive mà làm dầu xức tóc mới tốt; những dầu thơm của người An-nam ta chế bán không chắc gì làm với hai thứ dầu trên đây, vì giá dầu ấy mất tiền.

Làm dầu thơm có hai cách:

1. — Lấy bông ngâm với dầu.
2. — Lấy Essence de fleur trộn với dầu.

1. — HUILE À LA ROSE

Pétales de rose	250 gr.
Huile d'olive pure	250 «

CÁCH LÀM: Lấy một cái ve miệng rộng và cho khô ráo, lật lấy cánh bông hường bỏ vô với dầu olive, mỗi ngày lật cái ve một lần, ngâm như vậy 10 ngày thì chất thơm trong bông sang qua dầu, khi ấy vớt bông ra bỏ vô một miếng vải trắng sạch mà vắt lấy dầu, còn bông cũ đổ bỏ đi. Dầu này ngâm lại với một lớp bông mới nữa, cũng để 10 ngày rồi vắt lấy dầu như lần đầu vậy.

Dầu ngâm với hai lớp bông thì có mùi thơm khá, đem ra dùng được. Muốn cho dầu thơm nhiều thì lấy bông ngâm một lần thứ ba hay là lần thứ tư nữa.

Dầu bông lái, bông xứ, cũng làm theo cách trên đây:

2. — HUILE D'ESSENCES VARIÉES

Essence de rose	1 gr.
Essence de lavande	2 «
Essence de bergamotte	10 «
Huile d'amande	200 «

CÁCH LÀM: Ba thứ essences đổ chung với nhau

lại rồi đổ vô một cái ve sạch và khô, đổ dầu amande vô, đập nút lại, lật ve dầu cho mạnh trong vài phút đồng-hồ cho Essences và dầu hòa đều nhau.

Làm dầu cách này rất tiện và mau, khi dầu và Essences trộn nhau đều rồi đem dùng liền được.

DẦU TRỪ TÓC RỤNG

Ngoài các bệnh da đầu cùng bệnh gì khác làm cho tóc rụng, có người không đau mà tóc vẫn rụng nhiều, điều ấy tại nơi chụm tóc (racines des cheveux) của ta thiếu chất bổ.

Trừ bệnh tóc rụng thì người ta thường dùng thứ dầu Pétrôle Hahn, dầu này mất tiền, ta có thể bắt chước chế theo một thứ dầu tương-tợ như Pétrôle Hahn vậy.

FEURE PÉTROLE HAHN

Huile de ricin	10 gr.
Huile de vaseline	10 «
Pétrôle	25 «
Alcool à 90°	100 «
Essence de citron	5 «

CÁCH LÀM: Cứ theo thứ tự mà trộn chung mấy thứ dầu lại, chế Essence de citron vô sau. Trước khi dùng phải lắc ve dầu cho đều.

PHẤN DỜI MẶT (Poudre de riz)

I

Amidon de riz	70 gr.
Pécule pomme terre	30 «
Poudre d'iris	10 «
Essence de violette	1 «

II

Amidon de riz	100 gr.
Fécule pomme terre	100 «
Coumarine pulvérisé	1 «
Essence géranium	30 gouttes
Essence bergamotte	30 «

CÁCH LÀM: Mấy thứ bột dùng làm phấn phải tán cho nhỏ và rây (tamiser) lấy thứ bột thiệt nhuyễn mà dùng.

Đổ mấy thứ bột vô cối tán cho đều, chế Essence vô từ giọt và tán lại nữa cho bột và Essence hòa đều nhau.

Muốn làm phấn màu hường thì đổ vô một chút Carmin và tán chung với mấy thứ bột trước khi chế Essences vô.

NGUYỄN-VĂN-THƯỢNG
Préparateur en Parfumerie



MẸ KHÓC CON

Con ơi! có thấu nỗi này không?
Xót lòng mẹ lắm!
Vò chín khúc tơ tâm, đau đớn nhứt!
Con ơi! có thấu nỗi này không?
Hỡi trời cao, cao tít mấy trùng?
Cay nghiệt làm chi thế hờ?
Sống cơ cực, sống sầu, sống thảm
Hỡi trời cao cao tít mấy trùng?
Hoài công ta tháng đợi ngày mong,
Mang nặng đẻ đau,
Chỉ mấy tháng nở u-mình con lạc mẹ.
Hoài công ta tháng đợi ngày mong!
Xót xa thay bụng giá mắt trông,
Vòng lặc, giương không, mình một

Con đi đâu? con đi đâu? trời đất
hỡi!

Xót xa thay bụng giá mắt trông!
Mới ngày qua mẹ mới ấp bằng.
Con mến mẹ, mẹ yêu con, ai có biết
Lão xanh kia cay nghiệt, để kẻ còn
người khuất,

Mới ngày qua mẹ mới ấp bằng!
Hỡi con ơi! mẹ chua xót trong lòng!
Tiếng con đâu? cười con đâu? khóc
con đâu?

Trời ơi! mẹ trông con con chẳng
thấy!

Hỡi con ơi! mẹ chua xót trong lòng,
Mẹ tìm gan mà giọt lệ nó lại trong,
Sao thế nhỉ? Kia đem kia chân, kia
áo trẻ,

Nhìn vật củ mẹ dứt từng khúc ruột,
Mẹ tìm gan mà giọt lệ nó lại trong!
Trời đất ơi! đời thế là xong!
Áu yếm ai? Vui tởng vào ai?

Hạt máu chưa khô trời nở cướp;
Trời đất ơi! đời thế là xong,
Cỏi u-âm con còn nhớ mẹ không?
Chờ mẹ mấy con ơi! mẹ sống sao
cho được!

Gánh thăm nặng, tấm thân yếu ớt,
Cỏi u-âm con còn nhớ mẹ không?
Bãi th- ma năm đất lạnh lùng,
Ai trông con ai dùm học cho con?

Giờ thời chiều hôm sương trùm buổi
sáng

Bãi th- ma năm đất lạnh lùng!
Ghét gì nhau hỡi bác Hóa-công?
Thà chẳng đó, để vầy thêm heo dạ.
Kia bề cạn, non mòn sâu dễ nhẹ,
Ghét gì nhau hỡi bác Hóa-công?
Chồn âm-tý xa cách bao trùng?
Ai thuộc đường cho mẹ hỏi,
Đầu treo dẹo vượt biển mẹ quyết
tìm cho thấy mặt!



Nào dạ để tí-te,
Gió ru... « thiết chi nữa!...
Em ơi! kêu chút nữa,
Rồi lại ngồi đấy nghe...

Gió ru... « thiết chi nữa!...
Sút sọt mấy cành tre...
Em ngồi đấy có nghe...
Tơ lòng chị đứt nữa?...

NGUYỄN-THỊ-M. M.

KHÓC CHA

Cha hỡi cha ơi! cha hỡi cha!
Vút chơi tiên cảnh vội chi mà!
Bác nam phân cách bầy con trẻ,
Khuya sớm trông mong một mẹ già.
Kia gánh tang bông còn trách trọng,
Nợ tình máu tử dăm phôi pha.
Suối vàng cha đã dành yên phận,
Giúp trẻ đến xong nợ nước nhà.

KHÓC BẠN

Chỉ cá dương lo trả nợ đời,
Ai ngờ bình địa nổi phong lôi.
Cha già mẹ yếu bơ sớ đó,
Gánh nặng đường xa lở dờ rời.
Xác đá chôn vùi ba tấc đất,
Hồn còn kêu oán bốn phương trời.
Than ôi! rứa cũng đời nên thiếu,
Non nước ngày nay mất một người.

Triu trụ bên mình gánh nợ trai,
Mà sao vội chán cõi trần ai?
Tuồng trời một chốc đầu thành bể,
Cuộc thế trăm năm khước lẩn cười.
Một dải đồng tâm tình bờ ngõ,
Hai hàng huyết lệ giọt đầy vơi.
Suối vàng anh có thiêng chàng tá,
Giúp trả cho xong cái nợ đời.

VIỆN SÁCH CANH KHUYA

Viện sách lúc tàn canh,
Tư bề cảnh vắng tanh.
Bóng trăng xiên cửa sổ,
Hơi gió thoảng đầu màn.
Giờ yên lòng ngao ngán,
Biên thơ mực sạch sanh.
Ôm bầu tâm sự mãi,
Ngồi hỏi ngọn đèn xanh.

Bích Khê

CHỖN ÂM-TÝ XA CÁCH BAO TRÙNG?

Mẹ vắng con đời có cũng là không!
Mẹ sống làm chi? Thà chết quách.
Nhắm mắt lại hồn lần qua lớp đất.
Mẹ vắng con đời có cũng là không!
Mlle LINH-HUY (Hà-Định)

ĐIỀU « SỢI TƠ LÒNG »

(lặng bạn H. N.)
MỘNG DU

Chiều hôm tựa cửa sổ,
Trông bóng chiều thiết tha...
Chân trời mây bay xa...
Thân ta chỉ một chỗ!

Trông bóng chiều thiết tha...
Tấm màn đêm rập xò.
Thân ta chỉ một chỗ,
Mơ màng cảnh thật xa...

Tấm màn đêm rập xò...
Nhìn bóng tối xót xa!
Mơ màng cảnh thật xa...
Chim kia, đâu là tớ?

Nhìn bóng tối xót xa.
Muốn thoát ra cửa sổ;
Chim kia, đâu là tớ?...
Ồi!... đi!... đi thật xa!

CANH TÀN

Em ơi! nghe lòng nghe,
Gió đêm thoảng qua cửa...
Lặn tàn một góc lừa;
Lạnh ngắt chốn buồng thơ!

Gió đêm thoảng qua cửa...
Nào dạ, để tí-te.
Lạnh ngắt chốn buồng thơ...
Em ơi! kêu chút nữa.



TIN TỨC TRONG NƯỚC

Sẽ có cuộc chợ phiên ở Cơn-thơ.

Chi hội Chấn-tế xã-hội Cơn-thơ, do quan Chánh chủ Tỉnh Buel làm hội trưởng, đã cử một ban trị-sự Pháp-Việt, để lo tổ chức một cuộc Hội-chợ xứng đáng trong hai ngày 8 và 9 Avril tới đây, mục đích lấy tiền giúp vào quỹ hội và giúp những người bị thất-nghiệp ở Namkỳ.

Hội Vận-dộng Viên-dông với xứ mình.

Ban trị-sự của hội Vận-dộng Viên-dông có gởi qua cho Tổng-cuộc Nam kỳ ta cái chương trình về cuộc vận-dộng sắp mở ra tại Phi-luật-Tân, năm 1934 tới đây. Nhiều nhà hăm mộ thể thao xứ mình muốn cử Chim, Giao, Nữ và một hội đá banh qua bên để đại-biểu cho xứ ta.

Tù Côn-nôn vượt ngục qua Xiêm.

Ngày 25 Février, chiếc tàu tuần của sở Thương-chánh bắt được 6 người tù Côn-nôn vượt ngục và lấp ở vịnh Xiêm. Sau người tội ấy sau khi bị giam tạm ở Réam (Hôn-Rân) thì bị giải về khám lớn Saigon.

Sắp có cuộc đua xe máy lớn.

Theo lệ mọi năm, năm nay hãng thuốc Job sẽ tổ chức một cuộc đua xe máy lớn đường Saigon, Xuân-lộc, Cap St. Jacques. Cuộc đua này sẽ nhằm ngày 26 Mars tới đây. Hiện đã có hơn 70 đáng tên rồi, trong đó có mấy tay đua danh tiếng.

Nạn xe diên rất ghê gớm.

Lóng này hay xảy ra nhiều nạn xe diên. Ngày 9 Mars, ở Cholon tại đường Thủy-bình đầu đại-lộ Lacaze, một á xam 60 tuổi với đứa cháu gái 8 tuổi, lên xe-diên đứng vô-ý làm sao không biết, đến nỗi khi xe chạy vọt một cái mạnh thì á xam già té nhào xuống xe bị cán dẫm nát ống chơn mắt, thấy vậy đứa cháu sợ hoảng liền nhảy đại ra và bị đập đầu vào cửa sổ xe. Khi đem cả hai người vào nhà thương Chợ-Rẫy, quan thầy bảo rằng đứa cháu nhỏ may ra còn cứu được, chứ á xam già thì e không khỏi chết.

Hôm thứ bảy 11 Mars lại cũng có một nạn tựa như vậy nữa. Một người khách-trú đi xe diên từ Saigon về Am-2nh. Xe gần tới ga, người khách vì gặp rúc việc chỉ không biết, lái nhè lúc xe chưa ngừng mà nhảy đại xuống. Mà khốn nỗi! Chú khách này lại nhảy xe không quen nên té quỵ trên đường rầy, bánh xe lăn ngang, cán dẫm nghiền hết một ống cẳng. Á xam xe diên nên coi đó mà cả thận ch - lăm, có đứa thì đứng vịn cho chấ, có xuống thì hãy đợi xe thiết ngừng đã. Nhứt là khi đem con nít theo thì phải canh chừng lấy nó.

Cuộc thi chó lẩn thứ hai.

Năm rồi, Hội đua ngựa có bày ra một cuộc thi các giống chó. Thấy cuộc thi này có kết quả tốt nên hội đua ngựa định từ đây mỗi năm đều có một cuộc thi như vậy. Năm nay mở cuộc thi này sẽ mở vào đây tháng Mai tới đây.

Erằng năm nay vì thuế chó bị bắt ngặt quá, người ta nguội lạnh bót với cái vấn đề, nuôi chó chằng?...
Mấy điều thỉnh-nguyện chánh đáng của phòng canh nông.

Mấy điều thỉnh-nguyện chánh đáng của phòng canh nông.

Phòng thương mại Saigon đã có thảo một tập thỉnh cầu về nhiều vấn-đề lợi ích cho nông nghiệp và đã trình cho ban Ủy-viên lúa gạo xét.

Trong tập thỉnh cầu ấy, phòng thương mại xin thêm số tiền cho vay dài hạn sụt bớt giá tiền lời, mở rộng chế-độ cho vay cho triển nợ v. v. ...

Chưa nghe ban Ủy-viên lúa gạo bày tỏ ý kiến ra sao...
Một sông me bị bắt ở Cholon.

Chiều thứ sáu 11 Mars, sở Cảnh-sát bắt được một sông me ở căn nhà số 1, đường mé sông Mỹtho (Cholon). Chỗ sông me này rất khó vào, nhưng các nhà chuyên trách đã dùng mưu kế giỏi lắm mới bắt được. Cả thủy là 27 tay con và đồ trang trên chiếc là 600\$. Hiện nay, 27 người kia đương còn bị giam trong khám. Chủ chứa là Vincenot, một người đã nhiều lần bị án cơ bạc, cũng đã bị bắt rồi.

Quan Toàn-Quyền ra Trung-kỳ.

Quan Toàn-Quyền Pasquier và các quan tùy-tùng đã đáp chuyến xe lửa hồi 7 giờ tối ngày thứ ba 14 Mars để đi ra Trung-kỳ. Sau khi dự lễ tế Giao ở Huế rồi thì ngời đi luôn ra Hanói.

Ăn cướp ở Soài-Riêng.

Đêm thứ năm 9 Mars, một đảng cướp có khí-giới đến đánh nhà một người khách-trú giàu có ở làng Anock, hạt Soài-Riêng. Khi chúng đến phá cửa, thì người khách và em rể và cố sức kháng-cự.

Bọn cướp bắn phá rất dữ dội, làm người khách và em va bị thương nặng. Mãi đến sau, nó liệu thế không vào nhà được nên mới chịu tháo lui. Khi làng xóm tiếp cứu thì quân cướp đã tách xa bao giờ. Chỗ vô nhà thương được vài giờ thì người khách trú tài chủ tất hơi. Còn em rể và bệnh tình coi nguy kịch lắm.

Ăn cướp ngoài biên giới Bắc-kỳ.

Báo l'Ami du Peuple ở Hanói có đăng tin rằng gần đây có nhiều đảng ăn cướp nhiều phá ở chỗ biên giới nước Tàu và xứ Bắc-kỳ. Bọn ấy có hai tên đầu đảng, một người Chệt một người Mèo, và có tới 40 cây súng. Hiện nay chúng nó đang cướp giựt trong mấy làng nước Tàu, cách biên giới xứ Bắc chừng vài ngàn thước.

Sẽ bớt thêm viên-chức.

Chánh-phủ Tỉnh còn phải sẽ bớt một số viên chức Annam « non Commisslonnés » ở các ty các sở.
 Viên chức nào hưởng nay chưa có đổi đi đâu và đến ngày 1er Mars 1933 được 50 tuổi, giúp việc cho nhà nước được 20 năm, đều sẽ bị sa-thải.

PHU NU TAN VAN

Viên chức nào thường hay bị đổi đi nhiều nơi, đến ngày 1er Mars 1933 được 45 tuổi và đã giúp việc cho nhà nước 25 năm cũng bị sa-thải.

Chánh-phủ sẽ lựa chọn những viên chức nào ít bị thiệt hại nghĩa là ai có tiền dư, không vợ, không con hay là con ít thì bị sa-thải trước rồi sau mới lần lần đến viên chức khác. Sẽ cho mỗi viên chức hay tin 6 tháng trước khi bị bắt từ-chức.

Cụ lớn làm báo.

Ở Huế, vì ông Phó-văn-Phòng phủ Khâm sứ Lê-thành-Tường, coi về phòng Kiểm-đuyệt các báo nay sắp sửa về Pháp một lượt với quan Khâm-sứ Châtel, nên báo Tiên-Lông và Phụ-nữ Tân-Tiến sẽ giao lại cho cụ lớn Hồ-phúc-Viên làm Báo Tiên-Long cũng vẫn ra hằng tuần và Phụ-nữ Tân-Tiến thì nửa tháng một kỳ như xưa vậy.

Ông Lê-thành-Tường đi Tây để ở nghỉ sáu tháng bên đó.

Dầu hồi lên giá.

Hết dầu xản tới dần hồi! Vừa nghe tin Chánh-phủ sắp tăng thuế nhập cảng thì mấy hãng dầu ở đây đã tăng giá dầu lửa, mỗi lít tăng thêm 5 xu rưỡi. Thế chánh-phủ có động tới họ, thì họ đập đầu mình mà trừ. Theo thuế nhập-cảng mới, nhà nước tăng mỗi lít thêm 2 xu, hãng dầu thì tăng giá tới 5 xu, rưỡi thành ra họ lời mỗi lít được 3 xu. Sao không tăng thêm cho đủ một cái? Có lẽ họ lên giá trội hơn giá thuế mới, động mình có kêu nài thì họ lại sụt xuống 3 xu bằng mình không kêu kêu nài thì thôi! .. Dân mình không kêu nài thì thiệt hại lắm. Mấy ông dân biểu nghĩ sao?

Bắt sông đê 36 con.

Ngày 17 Mars, lối 10 giờ mai, sở mật thám bắt được một sông đê 36 con ở đường Lefèvre số nhà 256. Ông có Testanière được tin cho háy mới sai hai thầy đội Minh và Tấn đi bắt. Hai thầy đội dò biết tên Nền ở đường Amiral Courbet và một tên khách trú ở đường hẻm Amiral Roze là kẻ đi « biên quyền », bắt chúng nó thì chúng khai ra cái ở đường Lefèvre. Hai thầy đội đến ở, đem được tiền tang hơn 100\$.

TIỆN LỢI! TIỆN LỢI!

Dầu « MĂNG » giá rẻ, trị bệnh rất hay, thường kén là dầu ĐẶNG-THỨC-LIÊNG nhãn hiệu « BÔNG SEN ».

Giá bán mỗi ve 0\$18, nguyên lổ 12 ve 1\$60, có gởi bán khắp nơi.

Ông ĐẶNG-THỨC-LIÊNG là thầy thuốc Annam có danh ở Lục-tỉnh 40 năm rồi, đã từng chế đủ thứ cao, đơn, hườn, tán, để trị bệnh cho đồng bào ta, có nhiều người cảm ân, và xưng tụng rất nhiều. Ông ĐẶNG-THỨC-LIÊNG hiện kim ở tại số nhà 99 bis đường La Grandière, sau chợ mới Saigon.
 Xin chir tồn lưu ý.

Gạo bắp bán không chạy.

Lúc này, bắp bán chẳng được bao nhiêu. Bắp ở các bãi khẩu Pháp chỉ có 6\$ một tạ mà thôi. Gạo được một hồi lên giá rồi lại sụt xuống đến 3 cái mỗi tạ. Thế kinh-tế sẽ còn khủng-hoàng nữa!...

Sẽ diên lính.

Chánh-phủ cho hay rằng đến ngày 1er Avril tới đây sẽ diên 490 người lính. Trong đó có 440 bắt thăm và 50 người tình nguyện. Kỳ hạn di lính là 4 năm.

Giá tiền tàu từ Saigon qua Marseille.

Kể từ 1er Avril hãng nhà Rồng có ra giá tiền tàu đi từ Saigon qua Marseille như vậy.

Đi Tàu Félix Roussel, Aramis, Jean Laborde Maréchal Joffre.

Hạng nhứt: 8.730 quan; hạng nhì: 6.480 quan; hạng ba: 3.870 quan, hạng tư: 2.273 quan 75.

Còn mấy chiếc tàu khác thì cũng từ hạng nhứt đến hạng tư: 7.920 frs; - 6.210 frs; - 3.690 frs; - 2.273 frs, 75.

Vụ xử lộn trên mặt báo.

Ngày 15 Mars, tòa Thượng-Thẩm Saigon có xử vụ ông Neuman, chủ nhiệm tờ báo « La Presse Indochinoise » bị ông Alliéus kiện chủ nhiệm tờ báo « l'Echo du Cambodge ». Vụ này tòa tiểu hình Nam-vaug đã xử một lần rồi và đã phạt ông Neuman 16 quan tiền phạt và 1 đồng thiệt hại. Bèn bị-cáo chống án lên tòa trên, rồi cuộc tòa cũng y án nên ông Neuman phải đóng 16 quan tiền phạt và một đồng thiệt hại.

Xức tóc bằng dầu thơm

« CỎ BA »



Chưa bệnh, phòng bệnh bằng dầu nước là « Khuynh-Diệp », hai thứ dầu độc là « Hồi-Thiên »: hiện nay phần đông người đều quen như vậy cả...

...Phần đông người đã quen như vậy mà hiện dầu Viên-Đệ lại đã giựt được k h đ ư g

biết bao nhiêu là giải-thưởng lớn trong các cuộc đấu-xảo về Kỹ-nghe và Khoa-học; tại xứ ta và ở bên Pháp, thời không có quảng-cáo, ai cũng rõ ba đều:

1. Dầu Khuynh-Diệp là thứ dầu nước hay nhất;
2. Dầu Hồi-Thiên là thứ dầu độc tốt nhất;
3. Dầu Ba-Cỏ là thứ dầu thơm xức tóc quý hơn hết.

M. VIÊN-ĐỆ

Distillateur d'essences végétales - HUÉ

HAI NGÔI SAO ÁI TÌNH

Nghe hỏi, cô chín Dậu cười rồi đáp:

— Nước Tàu đất rộng dân đông, tôi không hiểu ở các chỗ khác nó ra làm sao chứ ở tại xóm của ông nội bà nội thảng Linh ở đây, thì đàn bà sung sướng bực như:

« Mỗi ngày họ chỉ lo nấu hai bữa cơm để cho cả nhà ăn chung với nhau mà thôi, còn ngoài việc nấu cơm ấy ra, họ cứ tu hợp nhau lại để đánh ngẫu hăm và thính-cầu.»

— Đàn-bà Tàu biết đánh ngẫu hăm, thính-cầu nữa sao?

— Trời đất ơi! Mấy á-xăm mà chị nói không biết chơi thứ bài bằng cây ấy? Họ đánh giỏi lắm, và từ nhỏ chí lớn người nào cũng biết đánh ngẫu hăm, thính-cầu, như người Annam mình biết đánh phá-hồ và tứ-sắc kia vậy.

— Họ đánh ăn chơi hay đánh ăn tiền?

— Tui nào khá thì đánh ăn tiền, hoặc 5 cắc hoặc 1 đồng một chến, còn tui nào nghèo, không có tiền chơi, thì họ lại đánh ăn khoai hay là ăn gạo.

— Ngày tối họ không làm việc gì hết, cứ ăn no rồi đi cờ bạc mãi như vậy, rồi chớng con họ không rầy quở chi họ hết sao?

— Tôi không thấy ai rầy la ai hết, làm tuồng như cái bồn phận của đàn ông mỗi ngày là phải dầm mưa giải nắng ở ngoài ruộng ngoài rẫy, còn bồn phận con gái đàn bà là ăn no rồi lo cạo gọt điểm trang và đi cờ bạc ở trong làng trong xóm.

— Thứ ở nhà quê, ở trong đồng trong rẫy mà họ cũng lo trang điểm nữa sao?

— Họ trang điểm gât, như là đàn con gái gần có chồng. Họ cạo chơn mày, lông mặt, lông cổ, họ gột đầu bôi tóc dần cống lẫn nhau luôn, và tôi có ý coi họ làm hoái mà không biết chán.

« Có lần tôi thấy con em chớng tôi nó cạo lông mặt, tôi có hỏi nó lại sao đàn bà Tàu được đi cờ bạc thong thả, và được cạo gọt tối ngày, nó cười rồi nói tại cái phong tục của ông bà thuở xưa để lại như vậy.»

« Người ta đánh bài, mình không đánh, họ cười mình há tiện, hoặc không tiền, người ta cạo gọt, mình để mặt tự nhiên, người ta cười mình nhà quê, không biết sửa soạn.»

— Cũng ở một xóm với nhau, đàn bà Tàu có

thuận hòa từ-tế với nhau không?

— Nhà ở khếch nhau, họ tới lui chuyện vãn với nhau luôn và ăn nói nghe ngọt xớt, nhưng lòng dạ họ sâu hiểm gắt gao hơn đàn bà Annam mình nhiều lắm.

« Người nào thiếu đồ cần dùng, chạy mượn chòm xóm, có khi nói mấy họ cũng không cho, có khi họ cho thì họ lại căn dặn năm bảy lần họ bảo phải giữ gìn cho cẩn thận, nếu có hư mẻ chút nào là họ bắt đền ngay, chớ không nói một hai gì được.

Họ lại còn có tật hay nói hãnh nói lên chị em; chuyện ít xít ra nhiều, và đến khi gây gổ nhau, thì họ lại làm dữ như hùm như hổ.

— Tôi thấy người Huế-kiều ở xứ mình, cách ăn ở của họ đơ dáy cầu thả quá, vậy ở bên Tàu họ có sạch sẽ hơn mình không?

— Nghe chị hỏi tôi bắt tức cười! Qua đây họ ăn ở sạch sẽ mười, ở bên Tàu họ không được một.

« Thiệt vậy, qua đây một là nhờ ở phố mười và ở tại châu-thành, ăn đơ dáy bị cỡ bới quở phạt họ không dám làm việc cầu-thả, hai là nhờ họ bắt chước miuh và sợ ở đơ mình cười, nên họ mới khá khá như vậy.»

« Ở bên Tàu, họ làm tệ quá. Nhà cửa xích-xạt, bần ghè ngổn ngang, bụi rất đầy vấp, hơi hám vô cùng. Y-phục của họ, cũng chẳng sạch sẽ gì. Mùa nắng họ còn tắm rửa giặt điểm thường, áo quần của họ còn khá, chớ hề qua mùa lạnh một cái là chỉ rận cùng mình, hơi hám hết sức...»

— Mùa lạnh chắc họ cũng bận áo bông như đồng-bào ta ngoài Bắc vậy chứ?

— Phải, họ mặc áo bông hay là áo đôn gòn, mà thứ áo ấy mới để chứa rận với rệp.

« Chị hãy nghĩ thử mà coi, mặc một cái áo luôn đôi ba tháng trời không có cởi ra phơi, cũng không có giặt rửa lần nào hết, thì làm sao mà sạch được?»

HÃY HÚT THUỐC JOB

« Ở bên Tàu người lớn con nít chi cũng đều có một cái áo ấy hết, chớ nếu không có, thì qua tháng lạnh chịu đời sao cho nổi.

— Qua tháng lạnh, lạnh lắm sao có?

— Lạnh hơn ngoài Bắc ta thập phần và cũng lạnh hơn bên Tây nữa. Tôi nghe thầy giáo Tri nói ở bên Tây, qua mùa lạnh nước dưới sông dưới rạch đều đặc lại hết, người ta chạy chơi trên đó cũng như chạy chơi trên sân rộng, không biết có thiệt vậy hay không, chớ bên Tàu đến tháng lạnh thiệt nước có đặc.

« Qua tháng lạnh, sáng sớm mình múc một thau nước để rửa mặt, khi múc rồi nếu mình để đó một lát, mình lại thọc tay vào, thì nước nó đã cứng như đá rồi.»

— Hồi cô qua bên, cô có bị lạnh hay không?

— Lúc ông thầy dẫn tôi đi nhằm mùa nóng, và

khí gần tới mùa lạnh tui tới đã dất nhau trở về bên này rồi.

« Minh là dân ở xứ nóng, không quen chịu khí lạnh ở xứ lạ, nếu mình chịu ít ngày là thấy ho ra máu và không biết chừng phải bỏ mạng nữa.»

— Có nói có lẽ phải. Anh tư Thủ đi lính mộ, hồi đó anh chết bên Tây, tôi nghe người ta nói cũng tại anh chịu lạnh không nổi mà chết.

« Á, còn thảng Linh về bên này, bây giờ có tính để nó ở luôn bên này mà học, hay là để nó ở chơi ít tháng rồi lại cho nó trở qua bên này?»

Cô chín Dậu cười rồi nói:

— Thôi, tôi xin kiếu. Tôi không dám nghe lời ông thầy mà cho nó về Tàu mà học nữa đâu. Về Tàu học thiệt rồi nó ngu, nó ngốc, không biết chừng nó ham học quá rồi bỏ thầy ở bên ấy nữa.

(Còn tiếp)

GIÁ BÁO MỚI:

Mua góp mỗi tháng
giá 0\$50



Kể từ ngày 1^{er} Mars 1933, Bồn-báo định hạ giá cho quý độc-giả mua năm như sau đây:

Mua góp mỗi tháng	
Trọn năm..	5 \$ 00
Sáu tháng..	2 80
Ba tháng..	1 50

Mua báo năm hoặc mua góp xin trả tiền trước.

Bán lẻ vắn y giá cũ

Về giá báo bán lẻ thì vắn y giá cũ mỗi số 0\$15 chớ không thể bớt được, vì giá vốn mỗi số tới 0\$12 lại còn trả huê-hồng cho các nhà bán lẻ hoặc trẻ em lãnh bán.

(Dịch truyện (tq))

ĐÔI CỜ ĐĂNG

(Tiếp theo)

Sô-Phi trở ra đường bàn tính với cô Đăng. Hai người lăm lăm, xô nhau trở vào sân và đến gần tên gát cửa.

Cậu ta đương nói chuyện với đũa bởi phòng của Đào-Danh nên không thấy hai cô đến.

Chờ đã lâu, mà cậu gát cứ lo đánh dóc, không thêm để ý đến kẻ đứng sau mình; cô Đăng khờ-khạo, nắm tay áo cậu ta mà kéo.

Cậu ta ngoáy lại một cách dữ-dội, thấy người hèn-hạ khi này, lại có tùy-tùng một ả, cũng lên-xen như người này, dám cả gan làm cho cậu phải ngưng khúc hùng-biện. Cậu nổi lời-đình. Cô gái tỏ không đợi lời khoát-nạt, nói một cách quả-quyết:

Tôi muốn đến tận mặt ông Đào-Danh.

Tên gát cửa hỏi:

Sao?

Tôi nói với chủ rằng tôi muốn đến ông Đào-Danh.

Cậu ta nổi giận bưng-bưng, rống lên:

Còn tôi, tôi nói với hai người rằng hiện lúc này « Ông » có chuyện khác để lo, hơn là để tiếp đãi mấy kẻ ăn mày bá-vơ đến làm rộn thiện-hạ vì chuyện « quái gỡ » không xứng đáng gì hết. Phải không, « Ông » Xê-Gi?

« Ông » Xê-Gi, là bởi phòng, chỉ gặt đầu nhẹ một cái dường như cái tri cao-ký của « Ông » không muốn biết đến sự thấp hèn.

Hai người đàn-bà túng-sữ phải lui ra, song trước khi cũng hỏi mai này Đào-Danh tiếp khách hay không.

Tên gát cửa nói:

Hãy viết thư cho « Ông »; như « Ông » vui lòng thì sẽ biểu người ta trả lời cho.

Anh ta tưởng cho lời ệi bảo ấy là một cái ơn to của anh ta làm cho hai người khổ-nạn kia rồi, bèn vai qua Xê-Gi liền-sanh mà rập khúc chuyện bị dứt.

Sô-Phi với cô Đăng đã đi vào nẻo lối. Một chấp, thầy mới phân với trò:

Em Đăng! Qua phải để em ở tại Ba-ri mà về trường; lẽ-luật nghiêm-nhật em cũng biết như qua

vậy. Bà đốc không bằng lòng thấy em tại Phong-tơ-nay, có dặn, nếu người bà-con của em không có mặt đăng-nhiệm em, thì qua phải để em nơi nhà ngủ; bà có nói chớ qua biết chỗ nhà ngủ đó. Rồi thì qua phải về Phong-tơ-nay nội giờ này.

Cô Đăng thở dài mà dòm lại cái lờn nhà rực-rỡ xa kia, nơi đó người ta xua-dũi cô như đũa hành-khất.

Nghĩ đến phận mình quê-mùa coi-cắt mà trông vài phút nữa đây phải bơ-vơ giữa cái chán-thành mĩnh-mĩnh, giữa muôn ngàn hang-hố bầy-giở, là cái thành Ba-ri, cô dùng mình ghé sợ.

Ồ! Không được đâu! Xin cô cho tôi trở về Phong-tơ-nay với!... Tôi năn-ni cô... Cho tôi trở về, nội đêm nay mà thôi, đừng mai này tôi mới có sức, có can-dảm mà đi tìm cha-dở của tôi.

Thật, Sô-Phi cũng đau lòng. Cô dòm đũa gái bị đứt một cách xót-xa: gan nào mà không lay chuyển khi nghe lời khẩn cầu của một trẻ khờ-rên-riết há-hững, vì phải vắn thân yếu-ớt vào vòng nguy-hiểm?...

Nhưng, làm sao đây?

Dẫn cô Đăng về Phong-tơ-nay thì không được. Ở lại đây an-ủi, đừng giúp đỡ cô lại càng không được nữa.

Cô giáo có lệnh dạy, phải về nội chiều nay cho lối trường; phận cô ở đó rất mông-manh; rồi bị bà đốc phiền, đã thấy ra thân vô-nghịệp-nghệ.

Có một điều có thể làm, là dẫn giùm nữ học-sanh vô-phước kia đến lữ-quán, để chớ chút ít tiền và nhiều... lời ngon-ngọt; rồi trở về.

Ấy vậy, cô kiếm thế an-ủi, chỉ cho gái mở-cởi kia thấy rằng đều lo sợ của nó là vô-ích. Và lại, thư viết cho Đào-Danh rồi thì làm sao ông ấy cũng vội-vả làm cô Đăng, không trả đầu mà ngại.

Khi đã được về nào-nương nơi nhà, cô đương hào-phú thì sung-sướng bội phần hơn lúc, bị bỏ-buộc nơi trường.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Thét rồi cô Đăng lin lời của Sô-Phi mà an-lâm. Hai người lẹ bước đến chỗ Ngòi-Sao dặng lên xe lửa nhỏ mà đến Ma-đơ-lên. Xung quanh cái nhà thờ ấy, cất theo kiểu đền thờ Hi-lạp, có rất nhiều đường nhỏ, chẳng thiếu gì nhà ngủ nhỏ, và quán bán vật-thực.

Những đường quẹo ấy, ném về giữa xóm Xanh-ô-nô-rê và Hối-Mang.

Khi đã noi khúc đại-lộ Mai-lê-đẹp vài phút, hai người mới sang vào hẻm Sy-rem đoạn đến đường Bót-sy-Đặng-lạc.

Cô thường-xuyên dòm chừng mảnh giấy cầm nơi tay mà kiểm hiệu lữ-quán của Bữ-Gia dặn.

Nhà ngủ « Thiên-Thại » tốt tên thật, song bề trong rất xa với cùng cái tên ngoài. Ấy là một cái « hang » ước-át, đơ-bần, nất thang lên lầu đã xệu-xạo, lũng sứt nhiều nơi.

Chủ khách sạn ấy là một người đàn-bà nguyên có ở vườn cho Bữ-Gia thuê trước.

Cách tiếp đãi an-cần lắm.

Người mập ù, nội cái đi cũng đủ làm cho mệt nhọc, song chính-minh đi lấy chìa khóa của cái phòng thượng-hảo, là cái dành riêng cho khách quý, phụ cô Đăng hôm nay đây. Chớ thường khi thì chủ nhà chỉ bằng lòng ngồi một chỗ mà sai thặng Et-Nết, cái thặng ở mà mặt đầy những mụn dô lường đó.

Bữa nay bà chủ lên thang. Tội nghiệp! « Sờ-hui » to quá nên mới lần cái mình lên là phải chống tay trên gối, được bốn năm nất lại đứng chơn mà thờ.

Thặng Et-Nết cất-cờ theo san cô Đăng, dặng coi mắt khách mới.

Lục-lắc lên đến tầng thứ tư, bà chủ đã thờ đ-đ! người đứt chìa-khóa mở một cái cửa tem-lem, rít-chít, đã xầu-xa mà còn găm hết om sòm là khác; Cửa mở, bà chủ nép qua một bên:

— Ý!... Thôi, mời cô vào.

DẦU TỪ-BI hiệu con Trĩ



Tên dầu Từ-Bi và hiệu con Trĩ đã cầu chứng tại Tòa Saigon ngày 18 Décembre 1922 và đăng trong Quan-báo Paris năm 1923.

Dầu Từ-Bi đã nổi danh, trong Nam, ngoài Bắc đều thông dụng và đều cho là một thứ dầu hay để nhứt.

Dầu Từ-Bi chủ trị về các chứng phong, mà nhứt là con nit từ một hal tuổi sắp lên mười tuổi, hề cho nó uống dầu Từ-Bi thì được liền năm mạnh khoẻ, đồ da thủng thối, trong mình mảy mề ăn chơi, khỏi lo bệnh hoạn chi hết; lại dùng dầu Từ-Bi má trị bệnh kính phong, lở thấp, phong nơi có đờ cùng mĩnh, các thứ ghẻ, trặc tay chơn, hoặc đau nhưt rêm cả thân thể, thì thấy công hiệu như thần.

Con nit nhỏ ăn bú không đều, hay sinh bụng no hơi, hoặc hay đau bụng, đau cam-lich, ho nóng, nếu dùng dầu này thì trạng chánh chứng bệnh, thấy lạnh mạnh tức thì. Đàn bà vì huyết không tốt, hay đau và bình vốc khô khan vàng mết, dùng dầu Từ-Bi trị thì thấy sự hiệu nghiệm lạ lùng không thuốc nào hơn.

Al ai cũng đều khen dầu Từ-Bi hay vô cùng. Thiệt là vật khinh-bình trong, xin quý khách lưu tâm thì nghiệm một khi thì rõ.

Nhà nào có cơn hay sốt, đau hoai không lớn, ăn ít, chớ ít, thì nên dùng dầu Từ-Bi làm.

Các nhà Đại-lý dầu Từ-Bi:

- Bentre: Văn-vô-Vân
Rachyia: Nguyễn-ngọc-Thái
Thudamot: Nguyễn-lân-Xương
Biênhoa: Dương-lân-Thần
Gocong: Thái-ngọc-Bính
Baclieu: Đinh-Song
Vinhlong: Nguyễn-thành-Liên
Chadoc: Công-nghĩa-Thành
Mytho: Hà-phàm-Chất
Pnompenh: Huỳnh-Tri, Rue Obier
id: Huỳnh-Hữu, 14, Rue Delaporte
Huế: Quan-Hải-Thơ-quán
Tourane: Lê-thừa-An
Hanoi: Nam-kỳ-Thơ-quán
Cantho: An-hà-An-quán
Cholon: Võ-đình-Dân, 323 Rue des Marins
Sadec: Võ-đình-Dinh

Giá bán lẻ khắp nơi mỗi ve 0 \$ 30.

Quý vị ở xa xin mua nơi mấy nhà Đại-lý trên đây còn ở Saigon, Cholon, Giadinh thì mấy nhà buôn Annam và mấy hiệu café Đức-thành-Hưng đều có bán.

PHU NU TAN VAN

Đoạn thấy thằng Et-Nét :

— Mắc toi! Mày có xuống không?... Ý!.. mệt quá! Et-Nét! ai biểu mày lên?... Cái đồ gì ở đâu mà!... Tôi đã dặn nó đừng bỏ đi đâu đó!... Đồ quái! Khách tới kêu phòng ở dưới, có ai đâu mà rước, hả?... xuống mau đi!... Ý!.. cái quán gì đâu mà!...

Bước vào phòng thấy nệm mùng dơ-dáy, mùi nồng-nực bụi mốc nó làm cho cô Đàng phải lui ra mấy bước.

Tả bàn trĩa rít, ghế một lưng xeo-xiêng. Giấy dán vách chỗ rách, chỗ vá quàng. Màng treo cửa sổ bụi lấp dầy mo. Cái khăn bàn cũ dặc trên bàn nước đóng hờm... Bao nhiêu đồ cũng đủ lộ ra cái vẻ bần-thiêu khốn-cùng của một cái « đ » để cho bọn hèn mặt chui vào tá-ngu.

Sô-Phi khen phòng khoan-khoát, đẹp-đẽ. Bà chủ đã khoẻ, tiếp rằng chỗ này rất hấp cho một cô gái tơ thích chưng dọn lịch sự.

Đoạn người mở cửa sổ. Bụi rác bay vào, cô Đàng phải lấy khăn dầy mặt. Song cô phải chịu ở căn phòng đó.

Chủ nhà với thường-xuyên thương-nghị về tiền trọ xong rồi Sô-Phi kêu cô Đàng :

— Này em, thôi em ở lại đây, nghe? Chỗ này tử-tế lắm đó. Đây em hãy cất lấy chút đỉnh tiền

dặng xài đỡ. Cầu trời giúp em mau xong việc. Thế nào an nơi rồi, em cũng nhân tin vào qua biết.

Cô Đàng cảm ơn và đưa Sô-Phi đến thang lầu. Ngồi một mình trong phòng bầy bầy chật chội, cô chỉ mong một điều là ra khỏi cho mau.

Mệt nhọc đã nhiều, song cô chắc đêm nay không thể nào ngủ an trong chỗ hời hám.

Giờ ăn chiều đã đến, dầu thế nào, đứa trẻ mười tám tuổi này không thể nhịn ăn được.

Cô khóa phòng mà xuống, định hỏi người chủ chỗ nào gần đây có bán đồ dùng cho đỡ đói. Song người không có tại đó, cô ra đi, tình thế nào cũng gặp quán theo đường, và không đi đâu xa, không lẽ làm lạc.

Lúc ra ngoài cô nghe được thữ-thã : ấy là lần thứ nhất mà cô được đi đông-dài một mình. Con gái mười tám tuổi, đêm tối, xư lạ, một mình... Song cô hề-chi : đi ăn rồi về, có sao mà sợ!

(Còn tiếp)

THÊU MÁY!

Mme TRƯƠNG-VĂN-HUÂN

200 rue d'Espagne, SAIGON

Lanh dạy thêu máy, thêu chỉ laine (thêu tay và thêu máy) và bán các đồ phụ-tùng thêu máy. Mời lại nhiều chỉ màu.

Một món ăn
vừa lành, dễ tiêu
và bổ là :

**BÁNH SỮA
PETIT GRUYÈRE
NESTLÉ**



EM PHI VỚI MÀY CON ỐC

Tôi cắt nghĩa cho em Phi hiểu rằng hương tay khác với xư tây, « bèn tây », như nó đã nói, và rằng hương đồng cũng có biền vậy. Nói lý sự một hồi, em Phi kéo tay tối biểu ra ngoài khơi, tuốt ngoài khơi cho nó tắm. Đàng xa rõ rệt trên da trời có nhiều đốm đen nhỏ nhỏ. Đó là mấy người đi chài lưới hay là đi lượm ốc... chạy hồi lâu, chúng tôi mới gặp họ. Phần nhều là mấy người đàn bà với trẻ nhỏ; họ mặc áo đen ngắn tay, quần đen, ống vắn lên tới bắp vế. Mọi người xách một cái giỏ dẹt đựng cá hay là ốc. Chỗ này nước ngập xấp xấp, họ đang lui cui bắt cá. Cá lừ đừ lội chậm chạp bắt quá, là vì họ đã bỏ thuốc trong vũng nước này. Em Phi thấy cá không lội hỏi tôi : « Chị ơi! sao mấy con cá không chạy trốn để bị bắt làm vậy? — Tại sớm mai mới thức dậy, chúng nó còn buồn ngủ đó em! » Một thằng nhỏ đứng gần cười ré lên : « Đâu phải! tại người ta bỏ thuốc trong nước cho nó đờ hết chạy chớ! » Em Phi hỏi, nó thì

nó cắt nghĩa rành rẽ dữ. Em Phi gật đầu mà nói, bộ thông thạo lắm : « Ủ tôi biết mà! cũng như tôi uống thuốc xò vậy! »... Rồi nó cúi xuống vớt một con cá nhỏ, cá trắng, vây bóng la bóng lánh sáng ngời. Nó thấy con cá nằm xuôi lơ, thì suy nghĩ làm sao không biết, thờ ra một cái, đoạn bỏ cá xuống nước. Rồi chấp tay sau dít, như người chán đời, từ từ đi chỗ khác. Em Phi ơi! em đã bắt đầu hiểu rằng ở đời, muốn sống, người ta phải mưu nhiều sự ác sao em?...

Tôi dắt em Phi đi tắm... Tắm xong nó chạy nhảy trên cát khô rồi nằm dài xuống mà phơi nắng. Gần đó, có mấy đứa nhỏ đi lượm từ con ốc để bỏ vào giỏ. Tôi hỏi em Phi.

— Sao em không lại chơi với chúng nó?

— Tại nó mắc lượm ốc mà chơi sao được!

— Sao em không lại giúp giùm chúng nó?

— Giúp làm sao, chị?

— Thì em đi lượm rồi em đưa cho chúng nó.

— Em Phi! lên : Không! không đâu! tôi không chịu đi lượm ốc!

— Tại sao vậy em?

— Bắt ốc về, họ làm thịt ăn, tội nghiệp ốc quá!

Tôi cắt nghĩa cho em Phi hiểu rằng ở gần biển, mấy người nghèo khổ chỉ nhờ mấy con ốc, cá, cua mà làm món ăn; dưới biển ốc sanh sần nhiều lắm và nếu người ta không ăn thì con thú khác cũng ních giống nó hết.

— Chị ơi, chớ mấy đứa nhỏ này với ba má nó không ăn thịt heo, thịt bò, thịt gà như mình sao?

Tôi lại cắt nghĩa cái nghèo của dân trong đồng và so hai cái sự sống khác nhau. Em Phi hiểu được, mới hăm-hờ đi lượm ốc và đem cho mấy đứa trẻ bỏ vào giỏ.

Nhưng trong tâm trí nó, còn chất chứa đầy những nhân từ, những bác ái. Nó đi lượm từ con ốc, đi riêng một mình, mà mỗi lần nó cúi xuống nắm một con ốc lên, lại lầm bầm nói : « Tội nghiệp cho mày quá! Mày đừng oán tao nghe hôn ốc? Tại trời biền như vậy, không có mày thì người nghèo chết đói. Thôi kiếp sau mày đừng thái rân làm người ta nghe!... »

Chị của em Phi.

CÔ CON GÁI XỨ XI-BÊ-RI

(Tiếp theo và hết)

Nàng bèn cởi áo ra, trèo lên trên lò sưởi mà nằm và để cái bao đi đường ở dưới, gần chỗ hai vợ chồng người chủ nhà, cho họ mặc tình kiếm điếm bạc tiền, vì nàng không muốn họ bị lục lợng, soát bọc.

Tướng nàng đã yên giấc rồi, hai vợ chồng liền mở cái bao ra coi. Bờ-ra-cô-vi nín hơi thở, trong lòng hồi hộp, nghe hai người nói với nhau:

— Chắc là nàng còn nhiều bạc giấy nữa chứ chẳng không!

Lại nghe tính cụ già nói:

— Tôi thấy nàng có đeo một cái bao gì nhỏ nhỏ ở trước ngực; chắc là tiền ở đó.

Ấy là một cái bao bằng vải dầy, trong ấy đựng giấy thông-hành; có Bờ-ra-cô-vi không khi nào chịu rời nó ra khỏi mình. Hai vợ chồng nói nhỏ hơn trước. Thỉnh thoảng có nhiều câu lọt vào tai nàng, làm cho nàng thêm sợ hãi.

Hai người khốn nạn nói:

— Không ai thấy nàng vào nhà là cả; thiệt vậy, có lẽ họ cũng không biết là có nàng ở trong làng nữa.

Tiếng nói càng ngày càng thêm nhỏ. Sau một lúc im lặng và khi cô con gái đương nằm tưởng tượng những đèn chằng lành có thể xảy đến cho cô thì bỗng thấy cái đầu của cụ già lộ lên; mn trèo lên lò sưởi. Nàng thấy vậy điếng người, máu đang chạy cũng hình như đứng lại. Nàng van lạy, thề với cụ rằng tiền của nàng chỉ có chừng có chừng đó và cầu xin tha mạng cho nàng; nhưng cụ già quái-nghiệt không trả lời, cứ việc lục-soát trong mình nàng, lai biểu còi giầy ra

để tìm. Người đàn ông cũng bưng đèn tới; hai vợ chồng cùng tra-soát cái bao vải bỏ giấy thông-hành, bắt nàng mở hai bàn tay ra... sau thấy công việc mình không có kết-quả tốt, hai người bèn trở xuống và để cho cô Bờ-ra-cô-vi nằm chết điếng ra đó.

Vì sợ lại bị lục-soát lần nữa nên nàng cứ giương mắt nhìn hoài, không hề ngủ được một phút nào. Song le, một lúc sau, nàng nghe tiếng ngáy pho-pho, biết hai vợ chồng đã ngủ mê rồi, nên cũng vững bụng, vãi lại trong mình nhọc mệt quá nên không bao lâu nàng cũng thiếp đi....

Trông khi có Bờ-ra-cô-vi giấc điệp đương nồng, vừng kim-ô đã lên cao vôi-vọi. Mẹ già thức nàng dậy. Nàng dụi mắt, trụt xuống đất, ngồi một hồi cho tỉnh hồn. Nàng rất lấy làm lạ vì thấy điện-mạo hai vợ chồng để chịu chớ không có hung-ác như hồi hôm nữa. Nàng muốn xin đi, nhưng hai vợ chồng không chịu, giữ lại cho ăn uống. Mẹ già coi bộ làm đồ ăn xăn-vô tí-mi hơn trước. Hai vợ chồng, người thì đi lấy xúp cho nàng ăn, kẻ thì tìm rượu cho nàng uống, ra dáng quyến-luyến thương yêu nàng. Thấy cách đối đãi có chút mặn-mà như thế, cô Bờ-ra-cô-vi cũng bớt lo và thiệt-thà trả lời theo câu hỏi của hai người nhà-quê; nàng lại đem một góc làm-sự của mình kể cho nghe. Hai Hai người nghe càng, bộ chăm-chỉ lắm.

Muốn tỏ ra mình là người lương-thiện, hai người nói với nàng rằng chẳng qua họ đã làm như thế là để thử coi nàng có

phải kể cấp không và lại nói rằng ràng có ít tiền như vậy, nếu nàng là người biết nghĩ, thì không khi nào lại nghĩ họ là ăn trộm bao giờ. Ăn uống xong, Bờ-ra-cô-vi kiêu từ, nghĩ thầm cô nên cảm ơn hai người không, nhưng rá được khỏi nhà ấy thì trong lòng nàng xiết bao mừng rỡ.

Khi đi ra khỏi làng ấy được vài cây số rồi, nàng đỡ bao ra coi lại tiền bạc thử sao cho biết. Cũng như cô Bờ-ra-cô-vi, chắc độc-giã sẽ lấy làm lạ, vì thấy không phải là 80 cô-pêch mà tới 140 lạng.

Hai vợ chồng người nhà-quê đã thêm vào đó 40 cô-pêch vậy.

« ODA »

(Trích trong sách La jeune Sibérienne của X. de Maistre)

Khuyến em lúc đi học

Em ơi! đi học đừng giờ, Chần chờ, dùn thảng trẻ giờ không nên. Đi thì khép nép một bên, Chờ nên ngỗ - nghịch la lên cùng đường. Khi em đi đã đến trường, Chào thầy, mừng bạn, giữ đường nét na. Văn chương, kinh sử, kệ ca, Khuyến em cố học mới ra con người.

Khuyến em lúc tan học Học tan trống đã đánh rồi, Em nên thủng thủng lần hồi đi ra. Rán mà gìn-giữ nét na, Khi vào thì vậy, khi ra thế nào? Em đừng đùa chạy lao-xao, Lã lơi, trững-giờn té nhào có khi.

Càng đừng xô dầy kéo tri, Áo quần rách hết, còn gì em ơi! Đường về đi thảng một hơi, Tới nhà cho sớm, nghĩ ngơi học bài.

K. Hua

Kinh-tê khùng-hoàng

Hàng hóa chi chi cũng đều ế ảm cả, vậy mà máy thứ hàng sau này lại càng ngày càng bán thêm chạy.

Dầu Khuyh-diệp
Dầu Hồi-thiên
Dầu Ba-cô

và các thứ hàng khác của hiệu:

VIÊN-ĐỆ

Distillateur d'essences végétales - HUÉ

Đầy nói: 87

Đầy thép tất VIENDE HUE

CŨ THỦ MÀ COI

AI đã dùng dầu Hồi-Thiên đều công nhận rằng là thứ dầu tốt nhất trong các thứ dầu đặt để phòng bệnh trị bệnh.

Dầu Hồi-Thiên chế-tạo tại hiệu Khuyh-Diệp là một hiệu dầu đã nổi tiếng mấy năm nay, đã được bà-con hể-lòng tán-thành và đã giựt được không biết bao nhiêu là giải-thưởng trong các cuộc đấu-xảo kỹ-nghệ, khoa-học, ở xứ ta và ở bên Pháp.

Mua bán, làm Đại-lý, gửi thơ cho: M. VIÊN-ĐỆ Distillateur d'essences végétales à HUÉ

Tại hiệu VIÊN-ĐỆ có nhiều món hàng khác, toàn là thứ hàng bán hết sức chạy mà có lời nhiều.

PHƯƠNG-PHÁP-MỚI

DÙNG ĐÈN ĐIỆN

MÀ KHỎI TRẢ TIỀN HƠI

(Xin chú ý, bài dưới đây thì rõ.)

Các tiệm Bazar, tiệm thuốc bắc, tiệm tạp hóa, tiệm café; tiệm hơi tóc vân vân... Muốn dùng đèn điện khỏi trả tiền hơi. Xin hãy làm như vậy: Mua một gói thuốc Ho (Bác-Bừ) giá rẻ 0\$10, với một gói thuốc Xả hiệu Nhành-Mai giá rẻ 0\$15, và một hộp thuốc dán hiệu Cop-Ráo, thứ nhỏ giá 0\$12, thứ lớn 0\$20. Mua ba món thuốc này, về bán lại, mỗi tháng lợi ít lắm là 5\$00, lấy tiền đó, trả tiền đèn còn dư là khác. Như tiệm cô Nguyễn-thị-Kính, mỗi tháng được Huệ-Hồng hơn 50\$00, dĩ rõ thuốc này được công-chứng hoàn-nghinh là thế nào. Ai không tin, đến hỏi cô Nguyễn sẽ rõ. Thuốc này dầu dẫu cũng bán chạy lung lay, hết kỹ (hết gói, hết hộp) bán thì có người mua liền; vì thuốc được nổi danh đã lâu rồi. Diệp rất lợi và có lợi, các nhà buôn, xin đừng bỏ qua cái này. Huệ-hồng rất nhiều xin đơn vị: Nguyễn-vân-Páo boîte postale N° 63 Saigon.

Bán hội xoan có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUI BÀ QUI CÓ CHIẾU CỐ

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

44, Rue Catinat, 44

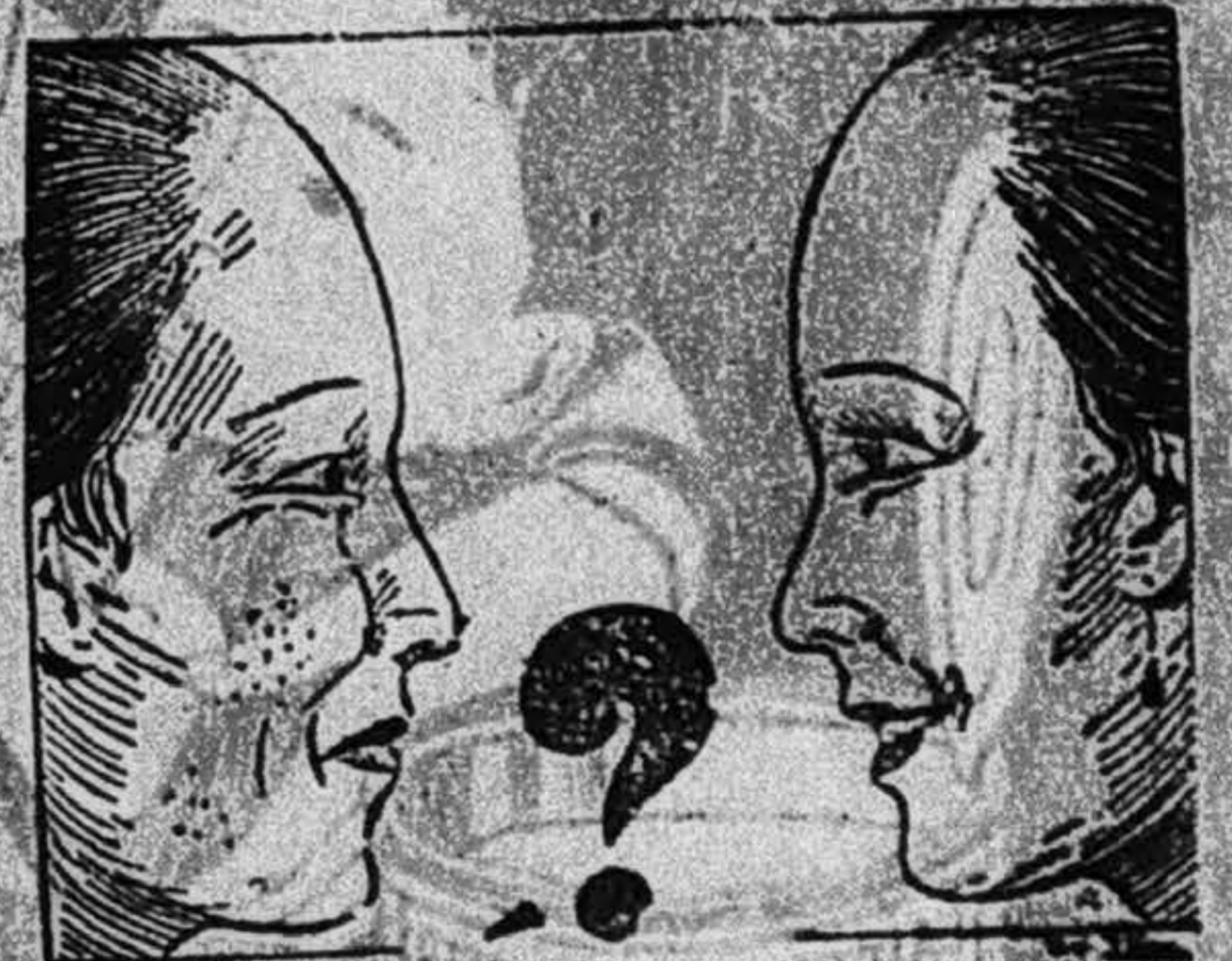
SAIGON

TIẾNG TÂY VÀ QUẢNG-ĐÔNG.

Ce qu'il faut retenir pour parler et écrire correctement le français giá 0\$50. Tôi học nói tiếng tây 1 mình, tác-giả Trần-văn-Mân, cựu giáo-sư trường Henri-Rivière, giá 0\$80. Hoa-ngữ chỉ nam, dạy học tiếng Quảng-dông rất rành, có chữ hàn, chữ tây, chữ quốc-ngữ, giá 1.00. Tôi học nói tiếng Quảng-dông 1 mình, bộ 2 cuốn 1.00. Quảng-an tân-biên 1.50. Ở xa thêm tiền cước 0.30.

TIN-ĐỨC-THU-XÁ

57-58-59, Sabourin, Saigon



Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có sứt rudi, có mụn, da mặt có rằn, nước da vàng và có mờ xính rịn; tóc rụng, lông mi mắt không dầy; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những đầu phẩm của Viện-Mỹ-Nhon « KEVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xin khỏi trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Mme MOISAN

Viện-Mỹ-Nhon Kéva

0, rue Chasseloup-Lanai, Saigon

Téléphone 755